



0236 3830340



[www.masco.com.vn](http://www.masco.com.vn)



[masco@masco.com.vn](mailto:masco@masco.com.vn)



Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

**2022**

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

# Mục lục

THÔNG TIN CHUNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## THÔNGIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đơn vị đối tác

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân Đà Nẵng (MASCO), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông cùng các đối tác đã tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trong Công ty trong những năm qua.

Khi đại dịch Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, các chỉ tiêu về du lịch, dịch vụ của ngành du lịch Việt Nam nói chung và của Đà Nẵng nói riêng đã tăng trưởng trở lại, kéo theo đó là sự tăng trưởng của ngành Hàng không, thương mại, giao thông, dịch vụ... mang lại nhiều lợi ích cho các Doanh nghiệp hoạt động trong ngành kinh doanh dịch vụ, du lịch. Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ Hàng không, MASCO được hưởng lợi từ việc tăng trưởng chung của ngành Hàng không, đặc biệt trong năm 2022 khi nhu cầu đi lại, du lịch của người dân không chỉ trong và ngoài nước tăng cao, các chuyên bay hoạt động nhiều hơn, mở cửa giao thương quốc tế, một số hãng Hàng không nước ngoài đã mở lại đường bay thương mại đến các sân bay mà MASCO có cơ sở cung ứng dịch vụ và làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 gặp nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn không thiếu những khó khăn khi chi phí nguyên, nhiên vật liệu tăng cao, các chính sách quản lý mới của Nhà nước trong hoạt động đào tạo, dạy nghề...

Đối mặt với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2022, được sự chỉ đạo của HĐQT Công ty, cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ quản lý và người lao động toàn Công ty, MASCO đã tập trung đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ của các lĩnh vực hoạt động có hiệu quả, nâng cao doanh thu, quản lý tốt chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, đã đưa Công ty thoát khỏi thua lỗ và có lợi nhuận, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi tin rằng, với sự lãnh đạo sáng suốt của Ban điều hành và sự chỉ đạo sát sao, dẫn dắt của HĐQT cùng với những nỗ lực, những chiến lược kinh doanh của CBCNV giàu kinh nghiệm, tâm huyết với Công ty sẽ giúp MASCO tận dụng tốt những thuận lợi hiện tại và giúp Công ty vượt qua những khó khăn còn tồn đọng của dịch bệnh Covid và từng bước vực dậy Công ty, tiếp tục phát triển và tạo ra những giá trị cho Quý Cổ đông, Quý đối tác và khách hàng của Công ty.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý Cổ đông, Quý khách hàng, sự đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, sự tận tâm của Ban điều hành và đặc biệt gửi lời tri ân đến những CB-CNV đã không ngừng cố gắng, nhiệt huyết và tận tâm vì sự tồn tại và phát triển của MASCO.

Trân trọng !

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÀO MẠNH KIÊN



# 01 THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các yếu tố rủi ro





Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG
Tên tiếng anh	DANANG AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY
Giấy CNĐKDN số	0400102045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20/04/2017.
Vốn điều lệ	42.676.830.000 đồng (Tại ngày 31/12/2022)
Vốn chủ sở hữu	42.676.830.000 đồng (Tại ngày 31/12/2022)

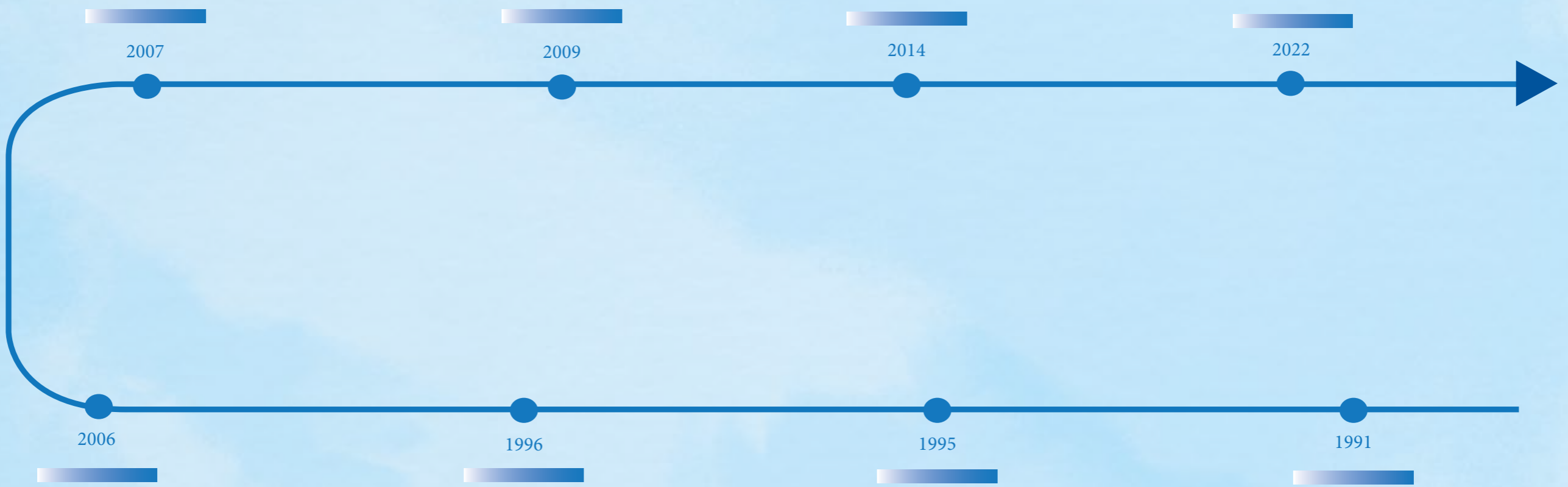
Địa chỉ	Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng
Số điện thoại	0236.3830340
Số Fax	0236.3826133
Website	www.masco.com.vn
Email	masco@masco.com.vn
Mã cổ phiếu	MAS
Sàn giao dịch	HNX

Ngày 12/6/2007, Công ty hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo pháp luật.  
 Công ty đã được trao tặng bằng khen huân chương lao động hạng Ba do Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng.

Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn UpCOM và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận. Giao dịch chính thức được thực hiện từ ngày 09/09/2009.

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 350/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 30/06/2014 với mã chứng khoán MAS.

Đến nay, trải qua hơn 30 năm (1991-2022) kể từ khi thành lập, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế nói chung và ngành Hàng không nói riêng, MASCO ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh dịch vụ tại các cảng Hàng không sân bay miền Trung với các đơn vị trực thuộc.



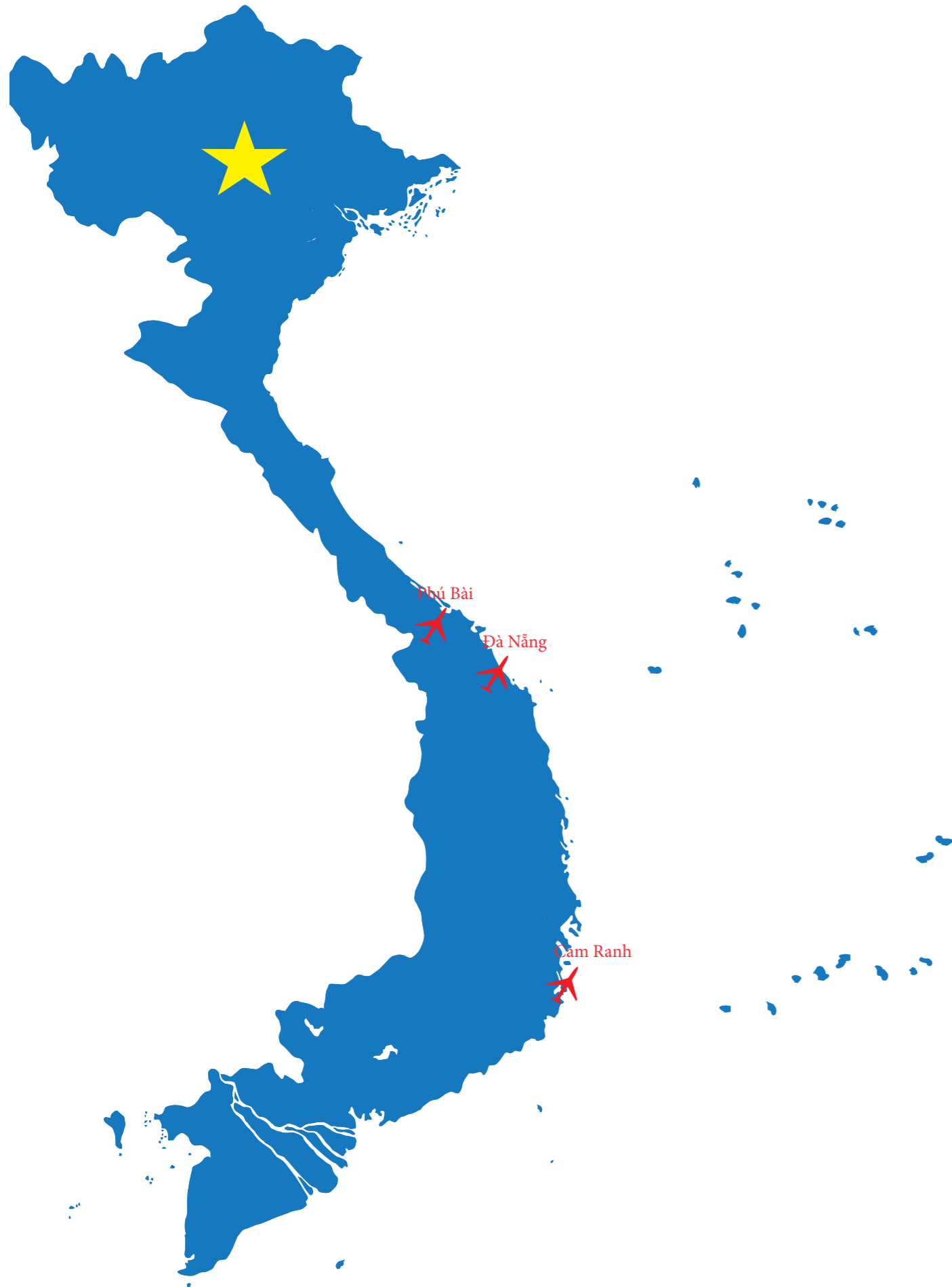
Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Chính phủ, theo quyết định số 372TTg ngày 04/04/2003, ngày 23/9/2005 Bộ Trưởng Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) thành Công ty cổ phần. Ngày 03/03/2006 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 03/03/2006 và thông qua điều lệ hoạt động. Vốn điều lệ của Công ty 15.000.000.000 đồng.

Ngày 05/04/2006, Công ty Cổ phần chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 (Nay đổi thành số 0400102045) do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp

Công ty tiếp tục đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng và chuyển đổi cấp quản lý từ Cục Hàng không dân dụng Việt Nam sang cấp quản lý là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo quyết định số 328/CP ngày 27/5/1995 của Thủ tướng Chính Phủ.

Đổi tên thành Công ty Cung ứng dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TC-CBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991

Công ty Dịch vụ cụm cảng hàng không sân bay miền Trung (Middle Airports Services Company – MASCO) trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991 trên cơ sở các bộ phận dịch vụ, xây dựng công trình hàng không tại các sân bay thuộc Cụm cảng Hàng không miền Trung (sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Nha Trang..), thực hiện các dịch vụ cung ứng suất ăn, bán hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống, kinh doanh ta-xi, xây dựng và sửa chữa các công trình hàng không



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Cung cấp suất ăn, vật dụng và dụng cụ trên tàu bay; vận chuyển hành khách, tổ lái, tiếp viên tại các sân bay;
- Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng ô tô, Taxi nội tỉnh và liên tỉnh;
- Kinh doanh hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, lưu niệm;
- Kinh doanh gia công may mặc;
- Kinh doanh khách sạn, du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Đại lý vé máy bay;
- Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường sắt;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống giải khát, rượu bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Đào tạo dạy nghề lái xe ô tô, mô tô các hạng



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện tại Công ty hoạt động kinh doanh trên ba sân bay lớn tại miền Trung: Đà Nẵng, Phú Bài, Cam Ranh và được phân thành hai nhóm thị trường dựa vào tần suất bay và lưu lượng hành khách.

- Nhóm 1: là nhóm có sân bay có tần suất bay, dung lượng thị trường cao nhất. Nhóm này có 2 sân bay là sân bay Đà Nẵng và Cam Ranh.
- Nhóm 2: là nhóm có sân bay có tần suất bay, dung lượng thị trường trung bình. Nhóm này chỉ có 1 sân bay là sân bay Phú Bài.



**CHI NHÁNH ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

Phạm vi hoạt động của công ty là cả khu vực miền Trung, hiện nay Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn máy bay	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
2	Xí nghiệp thương mại và Dịch vụ	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
3	Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng	113 Núi Thành, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
4	Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Thừa Thiên Huế	73 Phan Đình Phùng, Phường Vinh Ninh, thành phố Huế
5	Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng-Chi nhánh Phú Bài	Tổ 18, phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
6	Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng-Chi nhánh Nha Trang	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, TP Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.



**THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

**MÔ HÌNH QUẢN TRỊ**

- Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan.
- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

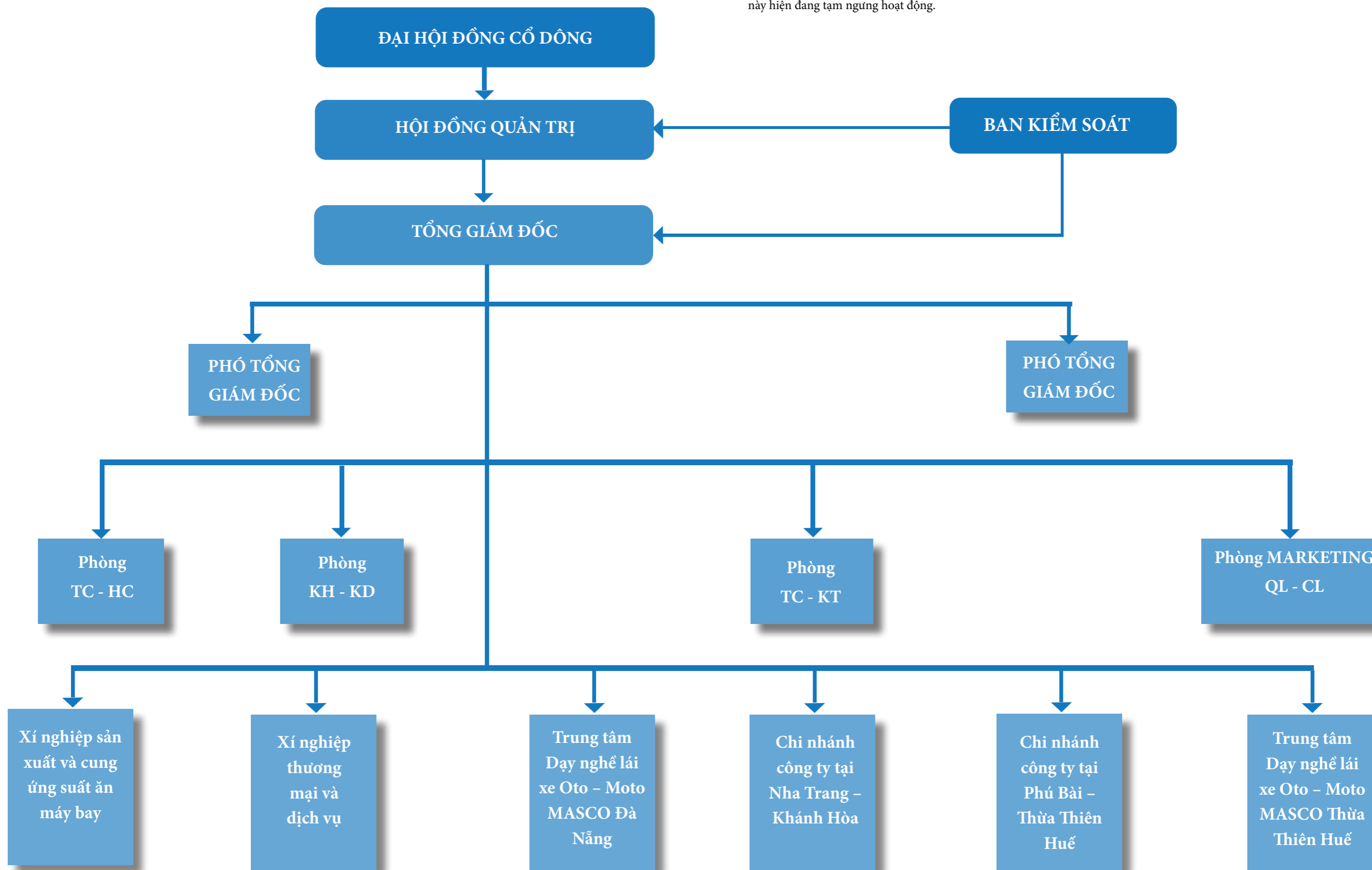




THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Ghi chú: Cơ cấu tổ chức của Công ty trong Báo cáo này không trình bày: XN vận chuyển hành khách, Xí nghiệp dịch vụ do 2 đơn vị này hiện đang tạm ngưng hoạt động.



## SỨ MỆNH

Luôn phát triển và cung cấp các dịch vụ theo những yêu cầu cao nhất của khách hàng, dựa trên các giá trị cốt lõi của Công ty, chúng tôi cam kết về chất lượng hàng hóa dịch vụ, tính hiệu quả của chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, tinh thần đoàn kết của cán bộ công nhân viên trong mọi hoàn cảnh và sự cống hiến cho khách hàng.

Trong khi duy trì vị trí chủ chốt trong lĩnh vực cung cấp suất ăn hàng không cho các hãng hàng không trong nước và nước ngoài tại khu vực miền Trung, chúng tôi cũng cam kết một chiến lược đa dạng hóa ngành nghề để nắm bắt cơ hội phát triển mới, giảm sự phụ thuộc vào một nguồn thu nhập duy nhất và tạo thêm giá trị cho các cổ đông và người lao động.

## TÂM NHÌN

Để luôn trở thành một đơn vị cung ứng suất ăn trên tàu bay chủ đạo tại các sân bay tại khu vực miền Trung, chúng tôi không ngừng thực hiện quá trình cải tiến liên tục, đổi mới, và đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khách hàng với những lợi ích tốt nhất của Công ty.

Theo đó Công ty cần duy trì và cam kết: cung cấp cho khách hàng những hàng hóa dịch vụ phù hợp với sự mong đợi của khách hàng và phù hợp với năng lực, giá trị cốt lõi của Công ty.

Tăng cường tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quan hệ khách hàng, cổ đông.

Phát triển bền vững dựa trên những năng lực, giá trị cốt lõi của Công ty.

Luôn cải tiến liên tục, đổi mới và Cam kết về chất lượng đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ Công ty cung cấp.

## CHIẾN LƯỢC

Công ty cam kết thực hiện và đáp các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận và các quy định yêu cầu của địa phương đối với lĩnh vực, sản phẩm của Công ty cung cấp.

Công ty đảm bảo văn hóa an toàn tích hợp trong tổ chức của Công ty.

Công ty cam kết đảm bảo lợi ích hài hòa của các bên liên quan: người lao động, khách hàng, nhà nước và cổ đông.

Công ty cam kết cung cấp những hàng hóa, dịch vụ tốt nhất, giá tốt nhất vượt qua mong đợi của khách hàng.

Công ty luôn tăng cường và duy trì khả năng cạnh tranh trong mọi hoàn cảnh, thời điểm.

Công ty hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực của Công ty đáp ứng yêu cầu của sản xuất và quy định của Pháp luật.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Phát triển vững mạnh và hài hòa theo định hướng đến năm 2025 trở thành Công ty đủ lớn và thật sự mạnh trong ngành kinh doanh dịch vụ hàng không, từng bước mở rộng đến các ngành nghề kinh doanh mới: kinh doanh các dịch vụ tiện ích tại các sân bay khu vực miền Trung (ngân hàng, đại lý du lịch, thuê xe, khách sạn, dịch vụ chiếu phim, sức khỏe, giải trí khác...); Đầu tư mới cơ sở hạ tầng tại Đà Nẵng, nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ và công suất sản xuất suất ăn máy bay để đáp ứng cho tất cả các Hãng hàng không quốc tế đi và đến tại sân bay Quốc tế Đà Nẵng.

Dự kiến quy mô của MASCO có từ 01 đến 03 Công ty thành viên, với cơ cấu vốn góp chủ yếu là những nhà đầu tư chiến lược có mối quan hệ mật thiết, quy mô nhân lực từ 700 đến 1.000 người, diện tích kinh doanh 20.000m<sup>2</sup>.

- **Về thị phần:** dự kiến Công ty sẽ mở rộng các thị trường hiện có tại Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế. Về Sân bay Đà Nẵng, MASCO sẽ có thị phần ổn định từ 40 – 50% dung lượng thị trường kinh doanh dịch vụ hàng không.
- **Về chức năng hoạt động:** MASCO sẽ tham gia đầy đủ các chức năng thương mại dịch vụ hàng không, với tiêu chuẩn hiện đại, tại các sân bay khu vực miền Trung.
- **Về chính sách chất lượng:**
  - + Thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018, HACCP, suất ăn đạo Hồi (Halal).
  - + Luôn hướng mọi nguồn lực tập trung cho việc thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng, của xã hội cho hiện tại và tương lai.
  - + Thường xuyên hoàn thiện và đổi mới để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.
  - + Sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp gắn liền với sự duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, vì mục đích cuối cùng là phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.
- **Về tài chính:**
  - + Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định trong xu thế vận động và phát triển.
  - + Tăng cường vốn cho đầu tư, đảm bảo an toàn và hoạt động hiệu quả.
- **Về nhân lực:**
  - + Hơn 30 năm phát triển và trưởng thành, MASCO tự hào đã xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, kết hợp hài hòa giữa truyền thống tốt đẹp của doanh nghiệp đã được xây dựng và vun đắp qua các thời kỳ và quy trình quản lý khoa học theo tiêu chuẩn ISO 22000: 2018.
  - + Luôn xem nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công vượt bậc cho Công ty trong những năm gần đây.
  - + MASCO luôn cam kết và đảm bảo cung cấp các điều kiện cần thiết, tương xứng xứng đáng để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình.



### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Kiên trì với năng lực cốt lõi trong kinh doanh dịch vụ thương mại hàng không, cung ứng suất ăn trên tàu bay, đào tạo lái xe ô tô, mô tô ...
- Tăng cường đầu tư và mở rộng ngành nghề kinh doanh tại Chi nhánh Cam Ranh và Chi nhánh Phú Bài nhằm tương xứng với sự phát triển tại địa phương và nhu cầu của khách hàng.
- Tích cực chuẩn bị và phát triển dự án mới, mở rộng liên doanh, liên kết, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, ưu tiên trong ngành và các ngành nghề tận dụng được năng lực cốt lõi của Công ty: Dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay, dịch vụ thương mại, đào tạo lái xe tại các địa phương khác thuộc khu vực miền Trung.
- Củng cố, tăng cường chất lượng bộ máy nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa Doanh nghiệp.

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với mục tiêu hướng tới phát triển bền vững, Công ty đã kết hợp hài hòa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm, gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội. Với tầm nhìn dài hạn, MASCO xác định các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không. Phương châm của chúng tôi là sự phát triển bền vững của Công ty được xây dựng trên cơ sở tăng trưởng hiệu quả thông qua việc sử dụng nguồn lực một cách hợp lý kết hợp với việc giảm thiểu ô nhiễm và tác động môi trường, đem lại các lợi ích cho khách hàng, cổ đông và không ngừng nâng cao lợi ích của cán bộ công nhân viên và trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội.



## RỦI RO KINH TẾ

### Tăng trưởng kinh tế

Kinh tế - tài chính thế giới trong năm 2022 sau khi dịch Covid-19 đã được kiểm soát ổn định, các quốc gia trên thế giới với nhu cầu phục hồi sau đại dịch đã góp phần làm cho lạm phát gia tăng; tác động của cuộc chiến tranh quân sự Nga và Ukraine cùng với chính sách Zero Covid của Trung Quốc đã ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung nguyên vật liệu, làm đứt gãy chuỗi cung ứng. Và hệ quả của điều này là giá cước vận tải tăng, kéo theo giá cả hàng hóa tăng, giá cả lương thực - thực phẩm và nhiên liệu tăng chóng mặt. Việc Chính phủ Trung Quốc theo đuổi chính sách Zero Covid nên ngành du lịch Việt Nam, đặc biệt khách nước ngoài sụt giảm nghiêm trọng. Và từ đó kéo theo sự ảnh hưởng tiêu cực đến ngành Hàng không Việt Nam trong năm 2022.

Kinh tế Việt Nam năm 2022 với những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc điều hành chính sách tiền tệ, ngoại khóa, điều hành vĩ mô, ổn định lạm phát,... đã đạt được một số kết quả nhất định. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong mười năm qua.

Để phòng tránh những rủi ro về kinh tế, Công ty luôn phải chủ động cập nhật những thay đổi trên thế giới cũng như trong nước để có những phương án dự phòng và chủ động trong việc duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), sẵn sàng chuẩn bị các nguồn lực để có thể đáp ứng ngay với tình hình mới, đồng thời nắm bắt các cơ hội để có thể đạt được các mục tiêu đề ra.



### Tỷ giá

Trong năm 2022, thị trường trong nước xuất hiện biến động tỷ giá lớn. Tỷ giá USD/VNĐ đạt đỉnh cao nhất vào tháng 10/2022 gần chạm mức 25.000 đồng/USD. Trong bối cảnh thị trường quốc tế diễn biến phức tạp với nhiều biến động khó lường, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã nỗ lực trong việc ổn định tỷ giá dù thị trường quốc tế biến động mạnh, góp phần bình ổn thị trường ngoại tệ, ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động kinh doanh chủ yếu các lĩnh vực như: cung ứng suất ăn máy bay cho các hãng hàng không, bán hàng thương mại tại các sân bay miền Trung, đào tạo lái xe,... Đa phần các hoạt động của Công ty đều thanh toán bằng đồng Việt Nam nên rủi ro tỷ giá ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022

### Lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Trong năm 2022, nhằm ngăn chặn sức ép từ lạm phát, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã tăng lãi suất cơ bản đồng USD với biên độ 4,25-4,5%. Trước tình trạng tăng lãi suất của FED, NHNN đã có những chính sách tiền tệ phù hợp nhằm ổn định kinh tế vĩ mô.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.



## RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Các nhóm sự kiện chính liên quan đến rủi ro quản trị là:

**Gian lận nội bộ, gian lận bên ngoài:** tổn thất do các sự kiện gian lận, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, giả mạo hồ sơ chứng từ, biển thủ tham ô tài sản ngân hàng, phá hoại tài sản công ty, trộm cắp tổng tiền... do nhân viên công ty gây ra hoặc tiếp tay cho tội phạm bên ngoài.

**Chính sách lao động và môi trường làm việc:** việc sử dụng lao động của Công ty phải thích ứng linh hoạt với từng thời điểm, căn cứ lịch bay của các Hãng hàng không, nhu cầu du lịch của người dân... rủi ro trong việc giữ chân người lao động có trình độ tay nghề cao, thâm niên lâu năm, có nhiều kinh nghiệm và có đầy đủ các loại chứng chỉ hành nghề là cao do chính sách thất chặt chi tiêu, khó khăn về nguồn lực khiến thu nhập của người lao động giảm sâu, khó giữ chân các lao động này nếu mức thu nhập không được cải thiện do hoạt động SXKD vẫn còn thua lỗ.

**Hoạt động quan hệ cổ đông:** Hoạt động quan hệ cổ đông tốt không chỉ nằm ở việc tạo dựng các kênh thông tin cho cổ đông, mà còn ở việc bản thân doanh nghiệp ứng phó như thế nào trước các tình huống xấu để duy trì được lòng tin của cổ đông.

**Khách hàng, sản phẩm dịch vụ và thực tiễn môi trường kinh doanh:** khả năng tổn thất phát sinh từ các lỗi, sai sót không cố ý hoặc do sơ suất trong việc đáp ứng các trách nhiệm nghề nghiệp đối với khách hàng, hoặc không tuân thủ đúng các thực tiễn, các tiêu chuẩn thực hành của môi trường kinh doanh. Đây là một mục tiêu chính của quản trị doanh nghiệp.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

**RỦI RO ĐẶC THÙ***Rủi ro cạnh tranh*

Tại sân bay Đà Nẵng, Cam Ranh ngoài đơn vị chủ quản là Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) – chi nhánh Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, khai thác các loại hình dịch vụ ngành hàng không, thì còn có các đơn vị khác ngoài ngành hàng không tham gia vào hoạt động cùng lĩnh vực kinh doanh của Công ty như: cung ứng suất ăn, kinh doanh hàng bách hóa, lưu niệm, dịch vụ ăn uống giải khát, cho thuê xe trong khu vực nhà ga,...đều là đối thủ cạnh tranh mạnh mẽ đối với Công ty trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài ra, tại sân bay Cam Ranh có Công ty cổ phần dịch vụ suất ăn hàng không Việt Nam (VINACS) với nhà xưởng và hệ thống trang thiết bị hiện đại, đã tác động trực tiếp đến lĩnh vực cung ứng suất ăn của Công ty tại sân bay Cam Ranh, là đối thủ cạnh tranh khốc liệt với Công ty trong việc tranh giành khách hàng vốn trước đây là của Công ty.

Trong những năm gần đây hoạt động kinh doanh của Masco đang gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh khốc liệt ở lĩnh vực kinh doanh suất ăn hàng không, thương mại dịch vụ ở sân bay. Những đối thủ cạnh tranh làm tăng tính cạnh tranh và trực tiếp làm giảm đáng kể lượng khách hàng và đối tác hiện tại đang sử dụng dịch vụ của Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro cạnh tranh, Công ty không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ và đầu tư thêm cơ sở vật chất nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh với các đối thủ.

*Rủi ro đặc thù ngành*

Là đơn vị hoạt động kinh doanh trong ngành Hàng không và là một trong những chuỗi giá trị của ngành du lịch trong nước, quốc tế nên Công ty có những rủi ro về thị trường mang tính đặc thù của ngành như rủi ro về môi trường dịch bệnh, về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, rủi ro về thời tiết khí hậu.

Về tình trạng dịch bệnh: Với đặc thù về vị trí địa lý, Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, khí hậu chủ yếu nóng ẩm, môi trường ô nhiễm cao thường phát sinh các loại dịch bệnh, mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp phòng ngừa, nhưng khách du lịch nước ngoài cũng hạn chế vào Việt Nam khi nghe thông tin về dịch bệnh xuất hiện tại Việt Nam. Mặc dù đây là rủi ro bất khả kháng và hiếm khi xảy ra nhưng tác động đến hoạt động kinh doanh của ngành là vô cùng lớn.

Về rủi ro về an toàn thực phẩm: Hàng hoá của Công ty để sản xuất chế biến phục vụ khách hàng chủ yếu là hàng tươi sống, đối tượng cung cấp đa dạng, mang tính thời vụ... Nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đến hoạt động kinh doanh của Công ty nên việc bảo đảm chất lượng của hàng hoá phải tuân thủ rất nghiêm ngặt các quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch của nhà nước, kiểm soát các nguồn cung ứng đầu vào và quá trình chế biến sản phẩm đầu ra,...

**RỦI RO PHÁP LUẬT**

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thuế,...và các văn bản dưới luật khác như các nghị định, thông tư liên quan đến thị trường chứng khoán,....

Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của MASCO đa dạng lĩnh vực liên quan đến sân bay, do đó Công ty chịu ảnh hưởng từ những văn bản luật từ Bộ Giao thông vận tải, sự giám sát chặt chẽ về vệ sinh an toàn thực phẩm, các văn bản liên quan đến lĩnh vực đào tạo lái xe ô tô, mô tô. Hiện nay, các bộ luật ở Việt Nam vẫn liên tục thay đổi để phù hợp với nền kinh tế mới, do đó Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật kịp thời các văn bản luật, đảm bảo tuân thủ pháp luật tránh những ảnh hưởng từ rủi ro gây nên đồng thời đưa ra những phương án giải quyết phù hợp.

**RỦI RO KHÁC**

Ngoài chịu những rủi ro đã nêu ở trên, Công ty còn phải chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, hay việc các tài sản cố định, công cụ, dụng cụ bị mất mát hoặc bị phá hoại do thiên tai hoặc các sự kiện bên ngoài khác như khủng bố, chiến tranh, cháy nổ. Giai đoạn hoạt động hoặc lỗi hệ thống công nghệ thông tin. Đây là những rủi ro ít khi xảy ra nhưng sẽ gây nhiều thiệt hại và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn theo dõi cập nhật chú ý tới những sự kiện để giảm thiểu sự thiệt hại, để ra những kế hoạch, biện pháp khắc phục kịp thời, đồng thời tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty



## 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG


- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tình hình hoạt động đầu tư
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



Kết thúc năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh của MASCO như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% TH2022/ KH2022	% TH2022/ TH2021
1	Vốn điều lệ	42.676	42.676	42.676	100%	100%
2	Sản lượng cung ứng suất ăn (suất)	242.500	754.974	824.386	109,19%	339,95%
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.056	88.190	106.817	121,08%	227%
4	Tổng chi phí	66.734	95.516	104.682	109,60%	156,86%
5	Lợi nhuận trước thuế	-14.838	-7.325	1.268	-	-
6	Lợi nhuận sau thuế	-14.838	-7.325	1.268	-	-

 **Doanh thu đạt 106.817 triệu đồng bằng 227% so với 2021**

 **Sản lượng suất ăn: 824.386 suất bằng 339,95% so với 2021**

Trong năm 2022, tình hình đại dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, nền kinh tế dần hồi phục, sự bùng nổ của của du lịch nội địa tại các sân bay miền Trung đã kéo theo sự tăng trưởng rất lớn của số lượng hàng khách qua đường hàng không, các hoạt động khác của Công ty cũng được hồi phục, doanh thu trong năm qua đạt 106.817 triệu đồng tăng 127% so với năm 2021.

Tuy nhiên, năm 2022 cũng là năm đầy biến động của nền kinh tế thế giới, cuộc chiến tranh quân sự Nga và Ukraine diễn ra làm cho giá nguyên, nhiên, vật liệu và hàng hóa tăng cao, chi phí nguyên, nhiên liệu và hàng hóa chiếm hơn 30% tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, cùng với việc lạm phát tăng cao do nhu cầu phục hồi của các quốc gia sau đại dịch đã làm cho tổng chi phí của Công ty tăng 56,86%.

Điểm sáng trong năm qua là Công ty đã đạt được lợi nhuận dương sau 2 năm chịu khó khăn bởi đại dịch Covid-19. Với những thuận lợi từ việc tình hình dịch bệnh được kiểm soát và khó khăn khi chi phí tăng cao, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nhiều chính sách quản trị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, kiểm soát tốt chi phí, bố trí sắp xếp lao động khoa học, phù hợp,... hạn chế tối đa những ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành thực hiện hiện một số dự án đầu tư để nâng cao chất lượng dịch vụ và cải thiện cơ sở vật chất

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục đầu tư	KH đầu tư trong năm 2022	Giá trị giải ngân năm 2022
1	Thiết bị giám sát hành trình xe ô tô dạy lái (DN Đà Nẵng 70 xe , Huế 70 xe )	1.400	986
2	Cải tạo cơ sở hạ tầng DAD (Chống thấm, sơn...)	800	626
3	Sửa chữa căn tin Huế	250	233



**TÌNH HÌNH CHUNG**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2021	Thực hiện Năm 2022	% Tăng/ giảm
1	Tổng giá trị tài sản	75.762	67.788	-10,53%
2	Doanh thu thuần	45.086	104.880	132,62%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(19.705)	1.049	-
4	Lợi nhuận khác	4.867	219	-95,50%
5	Lợi nhuận trước thuế	(14.837)	1.268	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(14.837)	1.268	-

**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:**

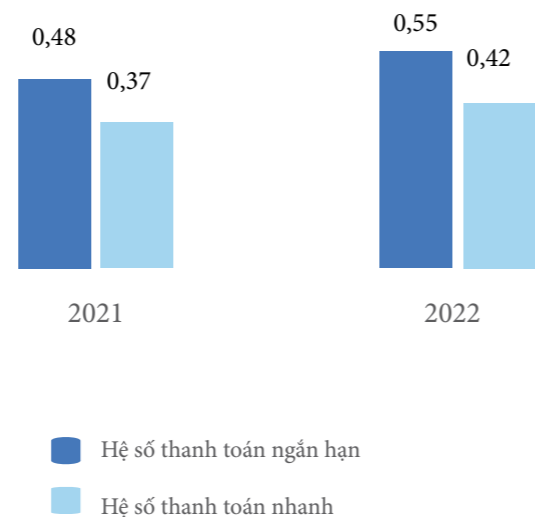
Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,48	0,55
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,37	0,42
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	63,50	59,13
Hệ số nợ/Tổng VCSH	%	173,99	144,68
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,45	19,93
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,53	1,46
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/DTT	%	-32,91	1,21
Hệ số LNST/VCSH bình quân(ROE)	%	-42,58	4,58
Hệ số LNST/Tổng TS bình quân(ROA)	%	-17,32	1,77
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	-43,70	1,00





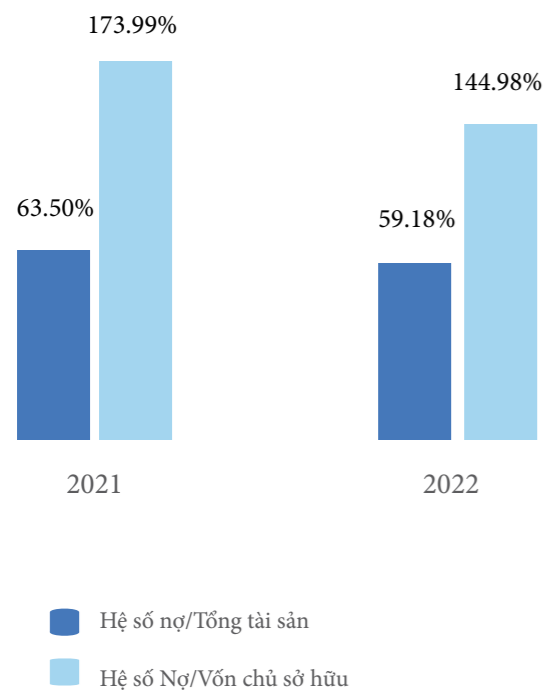
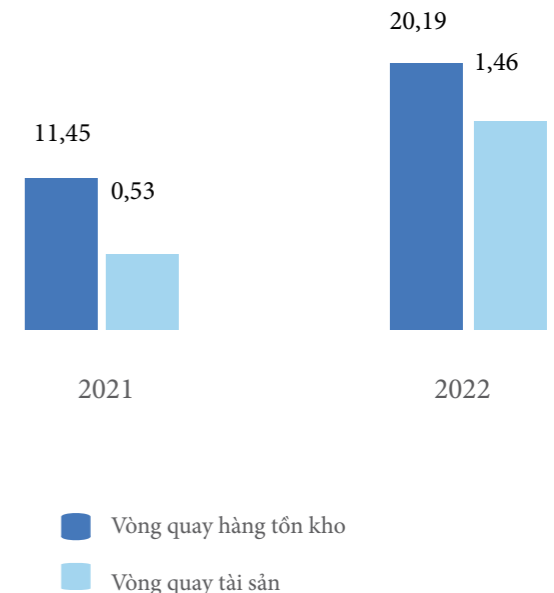
### Khả năng thanh toán

Các hệ số khả năng thanh toán của Công ty tăng so với năm trước do hoạt động kinh doanh trong năm 2022 đã có sự khởi sắc sau 2 năm phòng chống đại dịch Covid19. Cụ thể hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,48 lên 0,55; tương tự hệ số khả năng thanh toán nhanh cũng tăng từ 0,37 lên 0,42 lần. Nguyên nhân chính của các hệ số khả năng thanh toán nhanh tăng lên là do Công ty đã cân đối nợ ngắn hạn sao cho phù hợp với tình hình tài chính, cải thiện khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2022, cụ thể là nợ ngắn hạn giảm 12,54% so với năm trước. Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu là do Công ty đã thanh toán một số nợ từ các khoản mục phải trả người bán và vay nợ ngắn hạn



### Năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty có sự tăng mạnh trong năm 2022 so với năm 2021, cụ thể vòng quay hàng tồn kho tăng từ 11,45 lên 19,93. Do dịch bệnh đã được kiểm soát hoàn toàn, hoạt động kinh doanh của Công ty đã dần ổn định, số vòng quay hàng tồn kho vì vậy mà tăng cao hơn so với khi có dịch. Khi hoạt động kinh doanh quay trở lại bình thường, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đã tăng hơn nhiều so với hai năm liên tiếp chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, từ đó doanh thu thuần cũng tăng trong năm 2022 đạt 232,62% so với năm 2021, điều này làm cho vòng quay tài sản cũng tăng theo, cụ thể tăng từ 0,53 lên tới 1,46 vòng. Nhìn chung các chỉ số về năng lực hoạt động tăng lên đều cho thấy hiệu quả từ việc quản lý tài sản ngắn hạn để mang lại doanh thu cho doanh nghiệp

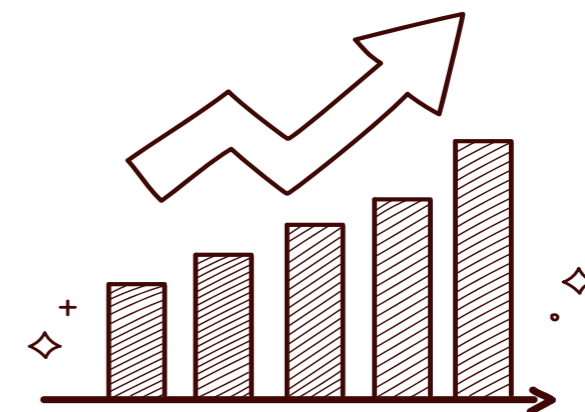


### Cơ cấu vốn

Hệ số chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty đã giảm trong năm 2022, đặc biệt năm vừa qua hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 63,5% xuống 59,13%, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 173,99% xuống 144,68% vào cuối năm 2022. Nguyên nhân của việc các hệ số nợ/tổng tài sản giảm trong năm qua là do sự biến động không đồng đều giữa tổng nợ phải trả và tổng tài sản, cụ thể tổng nợ phải trả giảm 16,69% lớn hơn so với mức giảm của tổng tài sản (giảm 10,53%). Còn hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu giảm là do trong năm qua vốn chủ sở hữu của Công ty hầu như không thay đổi nhiều, chỉ tăng 0,2%. Các hệ số về cơ cấu vốn đều giảm cho thấy cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp đang phân bổ hợp lý giúp tạo ra tỷ suất lợi nhuận cao cho Công ty và các rủi ro về tài chính đang được Công ty kiểm soát tốt.

### Khả năng sinh lời

Hệ số khả năng sinh lời trong năm 2022 đều chuyển từ âm thành dương, nguyên nhân do đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát hoàn toàn, nhu cầu du lịch nội địa đã quay trở lại kéo theo sự tăng trưởng rất lớn của số lượng hàng khách qua đường hàng không, các hoạt động của Công ty cũng được hồi phục. Cụ thể doanh thu thuần năm 2022 bằng 232,62% năm 2021, lợi nhuận sau thuế đạt kết quả dương. Nhìn chung, Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra trong năm vừa qua và mang lại lợi nhuận dương sau 2 năm chịu lỗ vì đại dịch, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được những thành công nhất định, mang lại lợi ích kinh tế cho các cổ đông và góp phần vào nền kinh tế chung của cả nước.  
(Hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn trong năm 2021 bởi dịch bệnh Covid 19 nên lợi nhuận của Công ty trong năm 2021 ghi nhận kết quả âm. Do đó việc phân tích và so sánh các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty giữa năm 2021 và 2022 bằng biểu đồ là không mang nhiều ý nghĩa.)



**CỔ PHẦN (tính đến ngày 31/12/2022)**

Hiện nay, Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) đã phát hành 4.267.683 cổ phiếu, trong đó:

- Số cổ phiếu phổ thông: 4.267.683 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.267.683 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tính đến ngày 31/12/2022)**

Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP	1.541.265	36,11%

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tính đến ngày 31/12/2022)**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	<b>Cổ đông nhà nước</b>	1	1.541.265	36,11%
2	<b>Cổ đông trong nước</b>	385	2.054.430	48,14%
	- Tổ Chức	15	1.086.781	25,47%
	- Cá nhân	370	967.649	22,67%
3	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	79	671.988	15,75%
	- Tổ chức	12	231.558	5,43%
	- Cá nhân	67	440.430	10,32%
	<b>Tổng cộng</b>	465	4.267.683	100%

**TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:**

Năm 2022, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ**

Không có

# 03 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động



## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022
1	Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Ông Nguyễn Thanh Đông	Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	10.000	0,23%
3	Ông Trần Thanh Hải	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc	10.329	0,24%
4	Bà Lê Thị Thùy Linh	Ủy viên HĐQT	10.000	0,23%
5	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Ủy viên HĐQT	0	0

 Ông Đào Mạnh Kiên

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT
Quá trình công tác	
08/1994-01/1996	Chuyên viên Ban KHTT – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
02/1996-06/1998	Chuyên viên VP KVMB – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
07/1998-08/1999	Phó phòng Thương mại hàng hóa, VP KVMB – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
09/1999-06/2001	Phó phòng Tiếp thị hàng hóa, Ban KHTT hàng hóa
07/2001-04/2009	Trưởng phòng Tiếp thị hàng hóa, Ban KHTT hàng hóa
05/2009-12/2012	Trưởng chi nhánh Hàn Quốc – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
01/2013-05/2013	Phó TGĐ CTCP hàng hóa Nội Bài – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
06/2013-04/2016	Ủy viên HĐQT kiêm TGĐ Công ty NCTS
05/2016-07/2018	Trưởng Ban DVTT kiêm chủ tịch HĐQT NCTS
08/2018-07/2021	Giám đốc Chi nhánh Vietnam Airlines tại miền Trung
Từ 08/2021 đến nay	Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Hàng không Việt Nam

 Ông Nguyễn Thanh Đông

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
Quá trình công tác	
07/1987	Xí nghiệp hóa chất Kim Liên, Công ty hóa chất Đà Nẵng
01/1993-06/1993	Cán bộ XN thương nghiệp, sân bay Đà Nẵng
07/1993-11/1993	Trợ lý kế hoạch XN thương nghiệp, sân bay Đà Nẵng
12/1993-10/1994	Đội trưởng đội SX suất ăn máy bay, Công ty dịch vụ CCHK sân bay Miền Trung
11/1994-10/1998	Phó, Quyền giám đốc XNSA & cung ứng suất ăn Masco
11/1998/03/2006	Giám đốc Công ty dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
04/2006-2011	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
2011-2016	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
2016 đến nay	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

 Ông Trần Thanh Hải

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Kế toán, Ngoại thương
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
Quá trình công tác	
11/1991 - 10/1993	Kế toán TH Công ty Dịch vụ & Vật Tư Lâm nghiệp Đà Nẵng
11/1993 - 10/1999	Kế toán TH Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
11/1999 - 3/2006	Kế toán trưởng Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
04/2006 - 2011	Kế toán trưởng CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
2011 - 2017	Phó tổng giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
2017 đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

**Bà Lê Thị Thùy Linh**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT
Quá trình công tác	
04/2002-09/2008	Kế toán XN SX & CUSA trực thuộc CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
10/2008 đến nay	Kế toán TTDN Đà Nẵng trực thuộc CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
22/04/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

**Bà Nguyễn Thị Thùy Linh**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT
Quá trình công tác	
2005-2008	Nhân viên tại CTCP Chứng khoán ngân hàng Nhà Hà Nội
2008-2011	Nhân viên tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
08/2011-2015	Nhân viên tại Công ty quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
2015 đến nay	Phó phòng quản lý tài sản - Công ty quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 25/6/2021 đến nay	Ủy viên HĐQT CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

**BAN KIỂM SOÁT****THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022
1	Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Ông Nguyễn Dũng	Ủy viên Ban kiểm soát	0	0
3	Ông Lê Giang Nam	Ủy viên Ban kiểm soát	0	0

**Ông Đinh Hồng Sơn**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát
Quá trình công tác	
04/2019-05/2019	Ủy viên Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
05/2019 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

**Ông Lê Giang Nam**

Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Luật
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Ban kiểm soát
Quá trình công tác	
Từ 1999 – 2003	Chuyên viên Phòng Tổ chức Hành chính
Từ 2003 – 2011	Phó Phòng Tổ chức Hành chính
Từ 2011 đến nay	Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

**Ông Nguyễn Dũng**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Ban kiểm soát
Quá trình công tác	
1993 – 3/2001	Kế toán Công ty TNHH Sài Gòn - Công ty XNK Đà Nẵng
4/2001 – 6/2002	Phụ trách Kế toán Chi nhánh Phú Bài - Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
7/2002 – 6/2018	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
7/2018 đến nay	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
3/2021 đến nay	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022
1	Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng giám đốc	10.000	0,23%
2	Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng giám đốc	200	0,005%
3	Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc	10,329	0,24%
4	Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	816	0,019%

Sơ yếu lý lịch Ông Nguyễn Thanh Đông và Ông Trần Thanh Hải : vui lòng xem tại phần Thành viên Hội đồng quản trị

**Ông Phạm Văn Hà**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Quá trình công tác	
01/1993 – 11/2004	Đảng viên; Bí thư Chi bộ; Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Thương nghiệp – Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
12/2004 – 03/2006	Phó Bí thư Đảng ủy; Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
04/2006 đến nay:	Đảng ủy viên; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

**Bà Nguyễn Thị Minh Huyền**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Ngoại thương
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng
Quá trình công tác	
10/1994 – 10/1999	Kế toán Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
11/1999 – 5/2018	Phó phòng Tài chính – Kế toán, kế toán tổng hợp CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
5/2018 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Tính đến ngày 31/12/2022 tổng số lao động của Công ty là 360 người, cơ cấu lao động của Công ty thể hiện như sau:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	360	
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	110	31%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	80	22%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	85	24%
4	Lao động phổ thông	85	24%
II	Theo đối tượng lao động	361	
1	Lao động trực tiếp	331	92%
2	Lao động gián tiếp	30	8%
III	Theo giới tính	360	
1	Nam	210	58%
2	Nữ	150	42%
IV	Theo thời hạn HĐLĐ	360	
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	40	11%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	84	23%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	236	66%
V	Theo cấp quản lý	360	
1	Quản lý cấp cao	4	1%
2	Quản lý cấp trung	9	3%
3	Quản lý cấp chi nhánh	10	3%
4	Chuyên viên, nhân viên	337	94%
VI	Theo độ tuổi	360	
1	Từ 18 đến 25 tuổi	20	6%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	115	32%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	90	25%
4	Trên 45	135	38%
	Tổng cộng	360	

## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển bền vững của Công ty. Vì thế các chính sách đối với người lao động của Công ty luôn tạo mọi điều kiện cho người lao động được làm việc, gắn bó với Công ty. Các Chính sách đều được áp dụng theo chuẩn mực của Bộ luật lao động. Các nội dung được thể hiện trong thỏa ước lao động của Công ty đã thể hiện chính sách ưu đãi cho người lao động, trong đó các chế độ như: chế độ lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, bảo hộ lao động,... được quan tâm thực hiện tốt.

Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty, Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Công ty cam kết tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp,... cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm.

Đảm bảo các chính sách phù hợp với năng lực của người lao động cống hiến cho đơn vị và nguồn lực thực tế hiện có của đơn vị.

Văn phòng công ty thoáng mát, Công ty cấp đồng phục cho cán bộ công nhân viên (CBCNV), đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

## CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THƯỞNG

Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương, và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

Đối với các đơn vị nằm trong dây chuyền Hàng không (dịch vụ cấp suất ăn lên máy bay và các dịch vụ khác liên quan)

- Tiền lương được hưởng bằng 100% kế hoạch.
- Người lao động làm việc trọn thời gian và không trọn thời gian:

$Tiền lương = (100\% \text{ lương chức danh} + \text{Tiền lương năng suất}) / 22 \text{ ngày} \times \text{ngày công làm việc thực tế} \times 100\% \text{ kế hoạch tiền lương năm.}$

Đối với các đơn vị trong lĩnh vực phi Hàng không (dịch vụ kinh doanh thương mại tại nhà ga sân bay, dịch vụ taxi và các dịch vụ khác liên quan).

- Tiền lương được hưởng bằng 85% kế hoạch.
- Người lao động làm việc trọn thời gian và không trọn thời gian:

$Tiền lương = (100\% \text{ lương chức danh} + \text{Tiền lương năng suất}) / 22 \text{ ngày} \times \text{ngày công làm việc thực tế} \times 85\% \text{ kế hoạch tiền lương năm.}$

Đối với các đơn vị trong lĩnh vực hợp tác kinh doanh:

- Phân bổ theo tỷ lệ 50-50. Mức chi theo kết quả của đơn vị.
- Tiền lương tháng của Người lao động nhận được phụ thuộc vào giờ dạy và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Công ty đảm bảo việc chi trả lương đầy đủ, đúng thời gian quy định cho người lao động, chi trả bổ sung tiền lương tháng 13 và lương thưởng Tết. Ngoài ra Tổng Công ty chi trả bổ sung tiền thưởng vào các dịp lễ Tết Dương lịch, 30/4, 1/5, lễ Quốc Khánh, chi thưởng thâm niên,... Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Chính sách khen thưởng hàng quý, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc, thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời để khuyến khích động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh, thưởng đặc biệt đối với những nhân viên giỏi và có nhiều sáng kiến cải tiến công việc trong Công ty.

## MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Với quan niệm sự thành công của Công ty còn phụ thuộc vào tính sáng tạo và sự hài lòng, hứng thú với công việc của CBNV.

Ban lãnh đạo Công ty đã thể hiện sự quan tâm đến điều kiện làm việc của CBNV: bố trí văn phòng làm việc tiện nghi, thoáng mát, sạch sẽ; cung cấp đầy đủ máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết; trang bị đồng phục cho CBNV...

Tổ chức các khóa đào tạo về huấn luyện an toàn vệ sinh lao động do Trung tâm giáo dục nghề nghiệp thuộc sở LĐTBXH tổ chức.

Người lao động luôn được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động.

Bên cạnh, Công ty luôn quan tâm xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và thân thiện, luôn tạo điều kiện để cho mỗi CBCNV đều có cơ hội để tự khẳng định, phát huy hết khả năng chuyên môn của mình trong mối quan hệ làm việc thân thiện, luôn có sự hỗ trợ, phối hợp đồng bộ, với tinh thần thi đua hoàn thành nhiệm vụ vì sự phát triển của bản thân và cũng vì sự nghiệp phát triển bền vững của Công ty.



## TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN

Công đoàn và đoàn thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, tạo điều kiện cho người lao động trong Công ty được nâng cao sức khỏe và cải thiện đời sống tinh thần. Thường xuyên tổ chức đi tham quan, sinh hoạt, học tập,... khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt. Đoàn thanh niên là tổ chức đi đầu trong phong trào thi đua, là nơi phát triển của thanh niên tạo lực lượng quản lý kế thừa được đào tạo bài bản, vững chắc trong tương lai. Công đoàn thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để có chính sách hỗ trợ hợp lý cho người lao động.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

## CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

Việc tuyển dụng và đào tạo được coi là một hình thức đầu tư chiến lược, nhằm nâng cao kiến thức quản lý, năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ hỗ trợ cùng các kỹ năng khác cho cán bộ nhân viên để thực hiện mục tiêu chuyên nghiệp hóa đội ngũ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song tất cả các vị trí đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý và trình độ ngoại ngữ, tin học,... Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển. Các nhân sự được tuyển dụng không chỉ đáp ứng nhu cầu cho công việc hiện tại mà còn phục vụ cho mục tiêu phát triển lâu dài của công Ty, đáp ứng được yêu cầu chiến lược trung và dài hạn. Công ty luôn có những chính sách tuyển dụng công khai, phỏng vấn trực tiếp, hài hòa giữa nhà tuyển dụng và người được tuyển dụng nhằm bổ sung lao động thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

Công ty luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của Doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn này, công ty kết hợp chặt chẽ giữa vấn đề đào tạo và phát triển nhân viên, nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty tài trợ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập, những nhân viên có thành tích học tập khá trở lên sẽ được khen thưởng.

Hoạt động đào tạo vừa giúp CBCNV đã được đào tạo áp dụng hiệu quả vào công việc thực tế đang đảm nhiệm, vừa giúp CBCNV có thể xác định được mục tiêu phát triển của bản thân phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty. Hàng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo và dành đủ nguồn lực cho chính sách đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển đội ngũ kế thừa.

Tùy từng vị trí làm việc và yêu cầu quản lý của từng chức vụ, tiêu chuẩn chuyên môn để có chính sách đào tạo nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. CBCNV sau khi ký hợp đồng có thời hạn với Công ty, được tham dự các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn, trung hạn theo kế hoạch đào tạo hàng năm hoặc đào tạo đột xuất theo nhu cầu cấp thiết của đơn vị. Công ty luôn tạo điều kiện tối đa cho CBCNV được đào tạo và tự đào tạo, tạo cơ hội thăng tiến bình đẳng cho CBCNV tại Công ty. Ngoài ra Công ty còn đề cao vai trò tự học và quyền của cán bộ, người lao động trong việc lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ theo từng vị trí việc làm.



# 04 BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH



- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính năm 2022
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Căn cứ hoàn thành kế hoạch

Năm 2022, khi dịch bệnh Covid19 cơ bản đã được kiểm soát, các hoạt động SXKD của Công ty đều quay trở lại bình thường khi nhu cầu du lịch của người dân trở lại, số lượng chuyến bay, số lượng khách quay tăng lên. Hoạt động của Công ty quay lại bình thường và trên đà hồi phục.

Nếu như ở nhịp phục hồi cuối năm 2021, động lực tăng trưởng chính của kinh tế Việt Nam đến từ sự sôi động trở lại của khu vực sản xuất công nghiệp bên cạnh trụ đỡ nông nghiệp vẫn vững vàng trong đại dịch thì trong nhịp phục hồi đầu năm 2022, tín hiệu tích cực đã lan sang trụ cột thứ ba của nền kinh tế là khu vực dịch vụ. Theo Tổng Cục Thống kê, ngành dịch vụ trong năm 2022 đã tăng 9,99% so với năm ngoái đóng góp 56,65% tổng GDP trong năm. Khi dịch bệnh đã được kiểm soát, Việt Nam đã cho phép mở cửa du lịch và các hãng hàng không khôi phục lại các đường bay quốc tế. Các chuyến bay nội địa tần suất tăng dần, chuyến bay thương mại quốc tế được mở cửa trở lại, các tiêu chuẩn cung ứng dịch vụ cho các hãng Hàng không dần thay đổi không còn bị cắt giảm như trong dịch, thị trường du lịch trong nước dần quay trở lại.

Tổng Cục Thống kê cho biết trong năm 2022, số lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 3,66 triệu người tăng gấp 23,3 lần so với năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt hơn 3,27 triệu người tăng gấp 29,5 lần so với năm 2021. Điều này là do Việt Nam đã mở cửa du lịch, khôi phục lại nhiều đường bay quốc tế. Tất cả điều trên đã cho thấy ngành hàng không trong năm 2022 đã quay trở lại và góp phần phục hồi nền kinh tế.

## CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

SST	Chỉ tiêu	TH2021	KH2022	TH2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	45.086	88.190	104.880	188,92%	228,96%
1.1	Doanh thu cung ứng cho VNA	10.524	30.863	38.591	125,04%	366,69%
1.2	Doanh thu cung ứng cho các Hãng bay khác	5.279	11.413	16.403	143,72%	310,72%
1.3	DT Đào tạo lái xe	24.382	38.733	39.219	101,25%	160,85%
1.4	DT Bách hóa, chế biến	2.136	5.800	10.667	183,91%	499,39%
1.5	DT Taxi	2.765	-	-	-	-
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	49	-	15	-	30,61%
3	Thu nhập khác	6.761	-	1.055	-	15,60%
	Tổng doanh thu	51.896	88.190	105.950	120,14%	204,16%

## NGUYÊN NHÂN DOANH THU TĂNG MẠNH

Hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu trong các lĩnh vực liên quan đến ngành Hàng không, du lịch, dịch vụ như: cung ứng suất ăn máy bay cho các hãng Hàng không trong và ngoài nước, bán hàng thương mại tại các sân bay miền Trung, đào tạo nghề lái xe ô tô, mô tô... các lĩnh vực này đều hoạt động trở lại bình thường khi dịch bệnh đã được kiểm soát và nhu cầu du lịch quay trở lại.


Trong năm 2022, đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát hoàn toàn, nền kinh tế dần hồi phục, sự bùng nổ của cửa du lịch nội địa tại các sân bay miền Trung đã kéo theo sự tăng trưởng rất lớn của số lượng hàng khách qua đường hàng không, các hoạt động kinh doanh của Công ty cũng được hồi phục. Doanh thu trong năm tăng mạnh: các chuyến bay thương mại Quốc tế dần được mở cửa trở lại, các chuyến bay nội địa ngày càng nhiều, tần suất cao, lượng khách đông... Lĩnh vực suất ăn là lĩnh vực mang lại Doanh thu chính cho Công ty (thông thường chiếm tỷ trọng hơn 60%/Tổng doanh thu) đã hoạt động trở lại và mang lại doanh thu cho Công ty, doanh thu của lĩnh vực này trong năm 2022 tăng gần gấp 3,5 lần so với năm 2021. Lĩnh vực đào tạo lái xe (chiếm tỷ trọng hơn 35%/Tổng doanh thu) trong năm qua đã mang lại 39.219 triệu đồng doanh thu và cao hơn 60,85% so với năm 2021. Lĩnh vực thương mại cũng đạt kết quả đầy thành công khi doanh thu mang lại cao gần gấp 5 lần năm ngoái.



**TÌNH HÌNH TÀI SẢN**

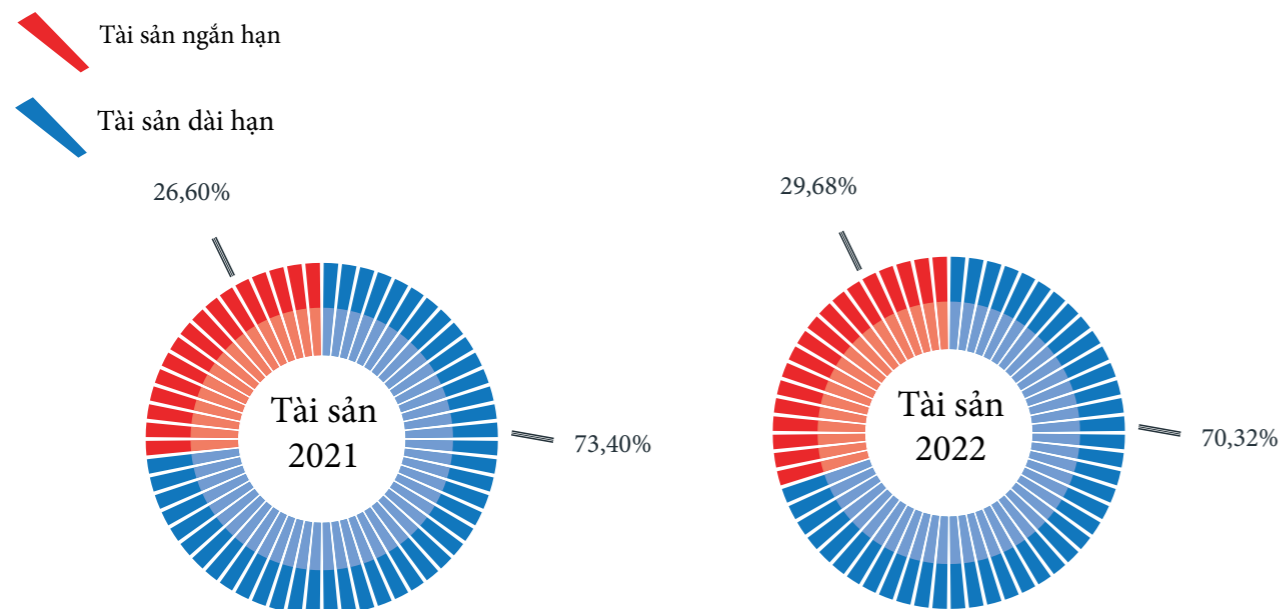
ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	20.156	20.120	99,82%	26,60%	29,68%
Tài sản dài hạn	55.605	47.667	85,72%	73,40%	70,32%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>75.762</b>	<b>67.788</b>	<b>89,47%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



Trong năm 2022, tổng tài sản của Công ty giảm xuống 10,53% so với năm trước, tương ứng đạt 67.788 triệu đồng. Nhìn chung về cơ cấu năm 2022, tài sản ngắn hạn chiếm 29,68% tổng tài sản, trong đó phần lớn đến từ các khoản phải thu (chiếm 46,5% tài sản ngắn hạn) và hàng tồn kho (chiếm 24,26% tài sản ngắn hạn). Tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm 70,32% tổng tài sản, tài sản cố định chiếm phần lớn (khoảng 93,10%) trong tài sản dài hạn.


Trong năm 2022 tài sản ngắn hạn chỉ giảm nhẹ 0,18%, nguyên nhân do tiền và các khoản tương đương tiền giảm 42,28%; các khoản phải thu tăng 32,69% do các lĩnh vực hoạt động của Công ty đã trở lại bình thường, các dịch vụ cung ứng cho các hãng hàng không không còn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nữa... Tài sản dài hạn năm 2022 cũng giảm xuống 14,28% so với năm trước nguyên nhân do tài sản cố định giảm 18,73% chủ yếu đến từ giá trị hao mòn của các tài sản cố định.



**TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN**

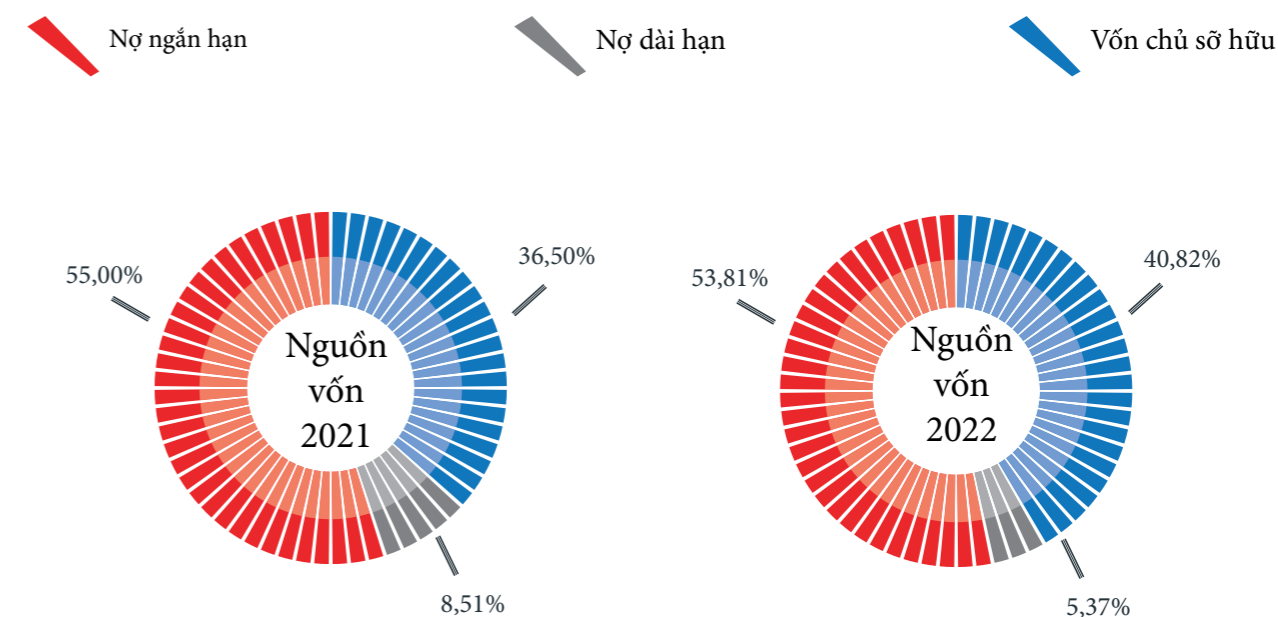
ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	41.666	36.443	87,46%	55,00%	53,76%
Nợ dài hạn	6.444	3.640	56,48%	8,51%	5,37%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>27.651</b>	<b>27.705</b>	<b>100,20%</b>	<b>36,50%</b>	<b>40,87%</b>
<b>Nguồn vốn</b>	<b>75.762</b>	<b>67.788</b>	<b>89,47%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



Các khoản nợ phải trả trong năm 2022 giảm so với năm 2021 trong đó nợ dài hạn giảm 43,52% so với năm trước, nguyên nhân là trong năm qua Công ty đã thanh toán toàn bộ khoản vay nợ dài hạn trị giá 2.804 triệu đồng. Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 53,76%) trong tổng nguồn vốn của Công ty. Trong năm qua, nợ ngắn hạn đã giảm 12,54% so với năm trước, sự giảm sút của nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ 3 yếu tố là người mua trả tiền trước, thuế và các khoản phải nộp nhà nước, phải trả người lao động. Nhìn chung, trong năm 2022 Công ty đã thanh toán một số khoản nợ và giảm tỷ trọng nợ trong cơ cấu nguồn vốn xuống, điều này cho thấy Công ty đang quản lý tốt nguồn vốn của mình, phù hợp với tình hình kinh tế chung khi mà lãi suất trong năm đang tăng cao.

Vốn chủ sở hữu không thay đổi nhiều, chỉ tăng nhẹ 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Tổng nguồn vốn của Công ty giảm so với cùng kỳ: giảm 10,53% tương ứng 7.974 triệu đồng, chủ yếu là do tổng nợ của Công ty đã giảm xuống.



## CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Xây dựng và triển khai áp dụng chiến lược cạnh tranh về dịch vụ cung ứng suất ăn theo các tiêu chuẩn yêu cầu của các hãng hàng không.

Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ trang thiết bị. Thực hiện nghiêm chỉnh sách tiết kiệm, chấp hành quy định và kỷ luật lao động trong toàn Công ty.

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống của người lao động để giữ vững được nguồn lao động đáp ứng yêu cầu của sản xuất, duy trì tốt hệ thống trách nhiệm xã hội, môi trường theo các yêu cầu mới và tình hình mới.

Phát huy hơn nữa công tác tài chính kế toán của Công ty, tăng cường công tác quản lý dòng tiền, cân đối tài chính hiệu quả để quản lý tốt các chỉ tiêu tài chính của Công ty, đảm bảo nguồn tài chính an toàn để vượt qua các diễn biến khó lường của tình hình thế giới và trong nước, đảm bảo cho phát triển bền vững.

Tập trung cho công tác, phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm của Công ty.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Giữ vững ổn định các loại hình kinh doanh đã xác định là chiến lược của Công ty, ưu tiên hàng đầu cho các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không và kinh doanh thương mại tại các cảng hàng không Miền Trung.

Bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, quản lý chặt chẽ công nợ. Tăng cường mối quan hệ hỗ trợ, hợp tác với các đơn vị cùng ngành trong hệ thống của Vietnam Airlines để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2023.

Thực hiện tái cơ cấu toàn diện các lĩnh vực kinh doanh của Công ty theo đó tập trung nâng cao hơn nữa hiệu quả các lĩnh vực hiện đang có lãi, ngừng hoạt động trong lĩnh vực thua lỗ, hoặc chuyển nhượng các lĩnh vực thiếu điều kiện kinh doanh, phát triển thêm các mảng kinh doanh ngoài ngành Hàng không để tận dụng năng lực cơ sở hạ tầng hiện có tăng doanh thu. tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

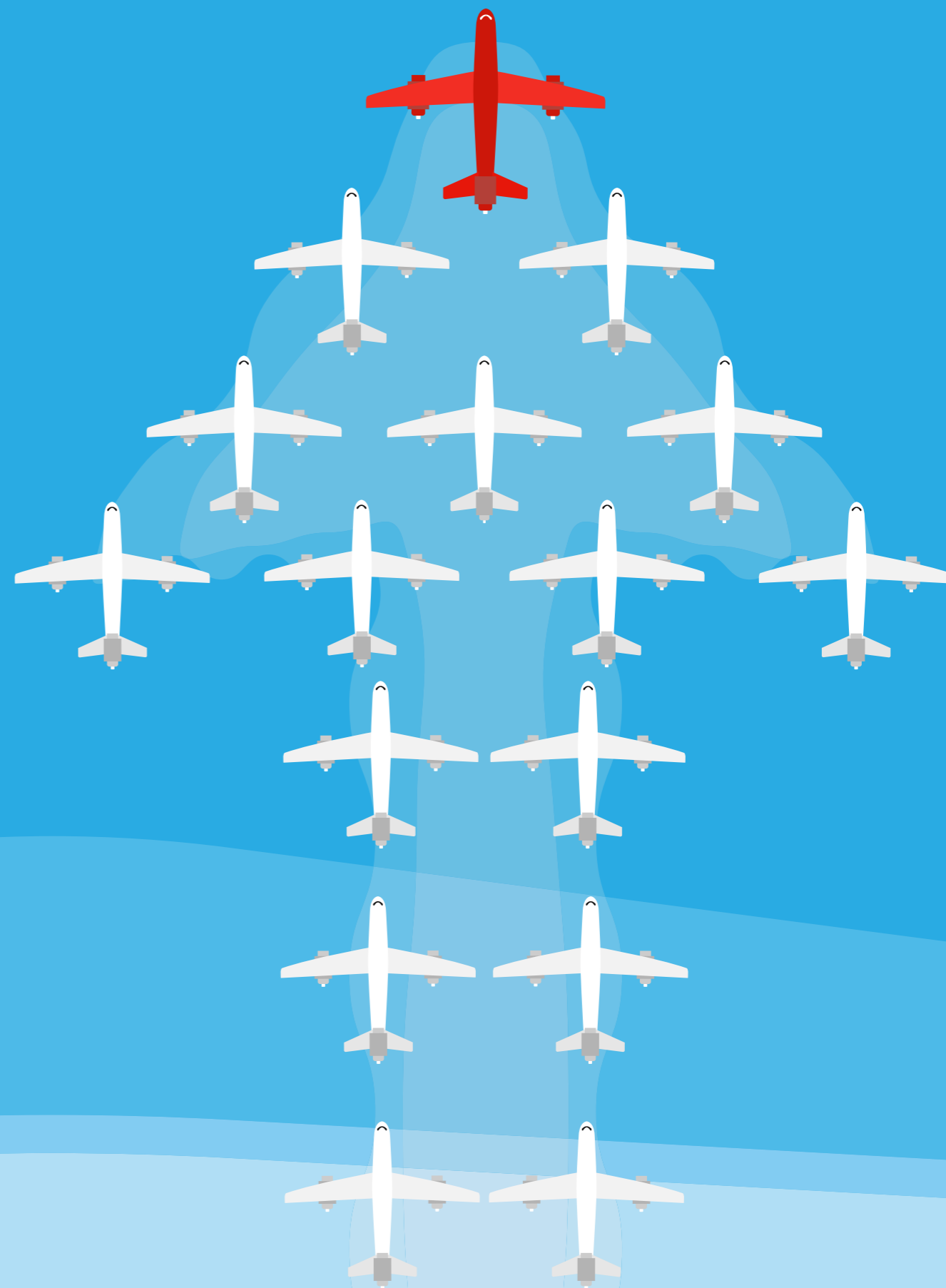
Theo ý kiến của Báo cáo kiểm toán độc lập do Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Triển khai các chiến lược cạnh tranh, các chính sách kiểm tra đánh giá về dịch vụ cung ứng suất ăn theo tiêu chuẩn của các hãng Hàng không, luôn đổi mới, cải tiến xây dựng thực đơn mới đa dạng, đáp ứng các tiêu chuẩn của các hãng Hàng không.

Chủ động tiếp cận và chào hàng với các hãng hàng không mới, chú ý các chính sách chiết khấu và hậu mãi đối với các đối tác nhằm giữ vững ổn định các loại hình kinh doanh đã xác định là loại hình chiến lược của Công ty: các lĩnh vực liên quan đến dây chuyền vận tải Hàng không tại các sân bay miền Trung.

Công tác kiểm tra, bảo dưỡng bảo trì cơ sở hạ tầng máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển được chú trọng và thực hiện định kỳ nhằm đảm bảo trang thiết bị luôn sẵn sàng hoạt động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục rà soát sắp xếp lại lao động hiện có, cơ cấu tổ chức, có chính sách tiền lương linh hoạt để giữ chân lao động có chuyên môn cao, động viên khuyến khích người lao động gắn bó và cùng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn này.



## 05

**BÁO CÁO  
HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ**

- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban điều hành
- Kế hoạch định hướng của HĐQT

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hoạt động kinh doanh của ngành Hàng không nói chung và của Công ty nói riêng diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi sau đại dịch, nhu cầu du lịch, giao thông, vận chuyển quay lại làm cho hoạt động kinh doanh của Công ty trở nên thuận lợi hơn. Đồng thời, năm 2022 là giai đoạn Hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển khoa học công nghệ thông tin và hệ thống pháp lý hoàn thiện mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp, đồng thời cũng nảy sinh những sức ép cạnh tranh mới.

Với sứ mệnh tạo ra và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng. Công ty MASCO đã không ngừng cải tiến, đổi mới để hoàn thiện bộ máy hoạt động nâng cao năng lực quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, công ty cũng triển khai nhiều hoạt động nhằm mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2022

Năm 2022, tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, nhờ sự bùng nổ của du lịch nội địa tại các sân bay miền Trung đã kéo theo sự tăng trưởng rất lớn của số lượng hành khách qua đường Hàng không, các chuyến bay quốc nội tăng trưởng rất cao, các chuyến bay quốc tế cũng bắt đầu mở lại, vì vậy các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã dần hồi phục. Cụ thể thì trong năm vừa qua, nhờ sự cố gắng, nỗ lực của Ban giám đốc cùng sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT đã giúp Công ty đạt được một số kết quả nhất định: doanh thu năm 2022 đạt 106,817 tỷ tăng trưởng cao hơn 127% so với năm ngoái và lợi nhuận đã đạt kết quả dương sau hai năm chịu ảnh hưởng của dịch bệnh và phải ghi nhận kết quả âm.

## CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ SXKD đúng theo qui định của điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết đó. HĐQT thường xuyên giám sát việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc và đánh giá cao kết quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2022, cụ thể:



- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng Quý và theo yêu cầu đột xuất, HĐQT đã trao đổi ý kiến và chất vấn các hoạt động của Tổng giám đốc trong việc thực hiện chiến lược, kế hoạch và các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt, các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT đã thông qua.
- HĐQT cùng với Ban điều hành đã thảo luận, trao đổi các nội dung công việc trên tinh thần thẳng thắn, xây dựng vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông, cùng bàn bạc và đưa ra những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHCĐ đã giao phó.
- HĐQT đã nắm bắt sâu sát hoạt động điều hành của Công ty. Định hướng cho hoạt động của Công ty đi đúng mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ được Đại hội cổ đông thông qua.
- Trên cơ sở các nội dung được thông qua tại các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, họp đột xuất để triển khai nhanh chóng, kịp thời các nhiệm vụ đến Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng của đơn vị.
- Chủ tịch HĐQT đã chủ động có các buổi tiếp xúc, làm việc với các cổ đông có vốn lớn tại Công ty nhằm tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ Công ty trong quá trình SXKD và quản trị doanh nghiệp.
- Năm 2022 HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ SXKD đúng theo qui định của điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết đó.



**MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG**

- Tiếp tục giữ vững ổn các loại hình kinh doanh đã xác định là chiến lược của Công ty, ưu tiên hàng đầu cho các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không và kinh doanh thương mại tại các cảng hàng không miền Trung.
- Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược cạnh tranh về dịch vụ cung ứng suất ăn theo các tiêu chuẩn yêu cầu của các hãng hàng không, thực hiện phương án tái cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh không đạt hiệu quả và không đủ điều kiện hoạt động trong giai đoạn 2022-2023.
- Bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, quản lý chặt chẽ chi phí, chất lượng hàng hóa đầu vào, công nợ. Tăng cường mối quan hệ hỗ trợ, hợp tác với các đơn vị cùng ngành trong hệ thống của Vietnam Airlines để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và chuẩn bị cho giai đoạn phục hồi.
- Duy trì và nâng cao chất lượng các loại hình kinh doanh dịch vụ hiện có, đồng thời phát triển và mở rộng các loại hình dịch vụ mới khi có điều kiện khả thi, trong đó chú trọng các dịch vụ liên quan trong dây chuyền vận tải Hàng không mà Công ty có nhiều lợi thế.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ và đúng pháp luật đối với việc thực hiện các dự án đầu tư
- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng của các dự án phục vụ các dịch vụ thuộc dây chuyền vận tải hàng không nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đảm bảo ổn định trong giai đoạn khủng hoảng và yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.
- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện tốt kế hoạch SXKD và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.
- Đảm bảo tuyệt đối an ninh hàng không, an toàn vệ sinh thực phẩm trong các khâu của quá trình sản xuất và cung ứng dịch vụ hàng không và quy định của các bên quan tâm.
- Đối với công tác thị trường, marketing: Xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch Marketing cụ thể và đề xuất các giải pháp phối hợp các đơn vị triển khai thực hiện trong giai đoạn 2022-2025. Trong đó chú trọng mảng kinh doanh trong dây chuyền hàng không..
- Đối với các đơn vị kinh doanh thương mại, đào tạo lái xe: phân tích đánh giá tình hình thực hiện SXKD hàng năm, dự báo tăng trưởng của thị trường, các yếu tố khách quan của môi trường kinh doanh để xây dựng kế hoạch SXKD, tái cơ cấu tổ chức...cho phù hợp với tình hình của từng loại hình, đơn vị.
- Đối với chi phí tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dựa trên các định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành và triệt để tiết kiệm chi phí trong tất cả các khâu trong quá trình sản xuất và quản lý. Xây dựng và áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý để đáp ứng yêu cầu quản lý kịp thời, hiệu quả.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	106.817	158.006
2	Tổng chi phí	104.682	151.391
3	Lợi nhuận trước thuế	1.268	6.615
4	Lợi nhuận sau thuế	1.268	6.615
5	Lao động bình quân	360	424
6	Thu nhập bình quân	6,61	8,955
7	Vốn chủ sở hữu bình quân	27.678	34.351



## 06

**PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG**

- Mục tiêu phát triển bền vững
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường



Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Hàng không và phi Hàng không như: cung ứng suất ăn, vật dụng trên tàu bay, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, dịch vụ thương mại-bách hóa, chế biến ăn uống tại các nhà ga sân bay, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô, mô tô... MASCO đã từng bước ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò mắt xích quan trọng trong dây chuyền vận tải Hàng không tại các cảng Hàng không miền Trung.



Phương châm của Công ty là sự phát triển bền vững của Công ty đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục, tạo việc làm và môi trường làm việc tốt nhất cho nhân viên của Công ty. Không ngừng đổi mới, sử dụng những công nghệ hiện đại nhằm tiết kiệm nhiên liệu và tránh những tác hại ảnh hưởng tới môi trường và người lao động. Phương châm của Công ty là đem lại lợi ích cho khách hàng, cổ đông và không ngừng nâng cao lợi ích của cán bộ công nhân viên và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.



## BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN TỚI MÔI TRƯỜNG

### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Hiện nay, sản phẩm chính của Công ty là cung cấp suất ăn lên tàu bay, theo đó nguyên liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm suất ăn chính là thực phẩm tươi sống và rau củ quả, với sản lượng cung ứng suất ăn cả năm 2022: 824.386 suất ăn được sản xuất trong năm nên lượng nguyên liệu chế biến khoảng gần 184 tấn. Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Công ty không sử dụng nguyên liệu tái chế.

### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Mức nhiên liệu Công ty tiêu thụ trong năm 2022:

- Xăng: : 201.562 lít
- Dầu: 87.868 lít
- Nhớt: 1.786
- Khí hóa lỏng: 10.631 kg

Năng lượng tiết kiệm được qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): không có.



### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN TỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng Là một doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực. Trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn từ 2021-2025, Ban lãnh đạo Công ty luôn nhận thức được yếu tố con người là yếu tố quyết định cho mọi sự thành công của doanh nghiệp, vì vậy Công ty luôn ưu tiên thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực. Với đội ngũ cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2022: 360 người, chính sách nhân sự của Masco hướng đến mục đích đưa nguồn nhân lực trở thành một ưu thế cạnh tranh của Công ty, được thể hiện đồng bộ từ chính sách tuyển dụng, đào tạo- phát triển, lương-thưởng, phúc lợi, các chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc và phát triển văn hóa doanh nghiệp để giữ người giỏi, thu hút nhân tài, tạo điều kiện cho tất cả CBCNV được làm việc tốt nhất, được phát triển nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty. MAS luôn nỗ lực để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động được phát huy năng lực làm việc cá nhân.

Công ty luôn tích cực tham gia những hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Vẫn còn nhiều việc phải thực hiện nhưng chúng tôi quyết tâm tiến bước mạnh mẽ trên hành trình thực hiện những trách nhiệm của công ty đối với xã hội. Những hoạt động xã hội từ thiện luôn được Ban lãnh đạo và nhân viên MASCO thường xuyên tích cực hưởng ứng và có nhiều đóng góp cho cộng đồng. Công ty cũng thường xuyên tài trợ cho các hoạt động thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương năm 2022 bao gồm các hoạt động sau:

Viếng thăm các trung tâm nuôi dưỡng người già, trẻ em mồ côi, tàn tật, các trẻ em bị bệnh hiểm nghèo trong các ngày Lễ, Tết, Giáng Sinh, Trung Thu, Quốc Tế Thiếu Nhi.

Quyên góp giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, ngoài ra còn đóng góp 2 ngày lương cho “Quỹ tình thương” của công đoàn Vietnam Airlines để tài trợ cho các hoạt động xã hội của Vietnam Airlines.

# 07 QUẢN TRỊ CÔNG TY



- Hoạt động của hội đồng quản trị
- Hoạt động của ban kiểm soát
- Hoạt động của ban điều hành và kế toán trưởng
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH

## CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Định kỳ, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và kế hoạch sắp tới để HĐQT theo dõi và giám sát kết quả quản lý điều hành Công ty. Công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan. Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp trực tiếp, cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	8/8	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Đông	Ủy viên HĐQT	8/8	100%	
3	Ông Trần Thanh Hải	Ủy viên HĐQT	8/8	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Ủy viên HĐQT	8/8	100%	
5	Bà Lê Thị Thùy Linh	Ủy viên HĐQT	8/8	100%	



## NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm qua, HĐQT đã ban hành 11 nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	NQ-HĐQT-DVĐN/01	27/01/2022	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý IV và năm 2021, lãnh đạo SXKD quý I năm 2022.
02	NQ-HĐQT-DVĐN/02	15/03/2022	Chốt danh sách tham dự và triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
03	NQ-HĐQT-DVĐN/03	07/04/2022	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
04	NQ-HĐQT-DVĐN/04	22/04/2022	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.
05	NQ-HĐQT-DVĐN/05	26/04/2022	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.
06	NQ-HĐQT-DVĐN/06	03/06/2022	Thông qua báo cáo SXKD quý 1/2022, lãnh đạo SXKD quý 2/2022 và Quy chế thi đua khen thưởng
07	NQ-HĐQT-DVĐN/07	03/06/2022	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
08	QĐ-HĐQT-DVĐN/01	06/06/2022	Quyết định ban hành Quy chế thi đua khen thưởng Công ty.
09	NQ-HĐQT-DVĐN/09	07/07/2022	Triển khai Kế hoạch SXKD, KH đầu tư, lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC 6 tháng và năm 2022
10	NQ-HĐQT-DVĐN/10	02/08/2022	Thống nhất cập nhật, thay đổi ngành nghề trên Giấy phép Đăng ký kinh doanh.
11	NQ-HĐQT-DVĐN/11	12/12/2022	Thông qua báo cáo SXKD 9 tháng/2022 và chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2023.

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Trong năm các thành viên Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, cụ thể:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng BKS	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Dũng	Ủy viên BKS	2/2	100%	
3	Ông Lê Giang Nam	Ủy viên BKS	2/2	100%	

Ban kiểm soát công ty trong năm đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT công ty. Theo đó, nhìn chung, trong năm 2022, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT đã triển khai thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã đề ra từ sau ĐHĐCĐ.
- Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm của Phòng Tài chính Kế toán Công ty lập trước khi trình hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và các Cổ đông đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt, Ban Kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm soát trong các hoạt động.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG:

Ban điều hành Công ty đã luôn theo dõi sát sao hoạt động SXKD của Công ty: bố trí nhân lực trong từng thời kỳ, phù hợp với sản lượng cung ứng suất ăn mỗi sân bay có chuyến bay đi và đến, vận hành và bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc công tác phù hợp đảm bảo vừa phòng chống dịch, vừa sẵn sàng phục vụ khi có chuyến bay, triệt để tiết kiệm chi phí, hoãn hoặc dừng đầu tư để giảm tổn thất cho Công ty... mọi hoạt động của Ban điều hành đều hướng đến mục tiêu đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty không bị gián đoạn, đảm bảo Công ty không mất khả năng thanh toán mặc dầu hoạt động SXKD thua lỗ trong hai năm liên tiếp, đảm bảo được thu nhập tối thiểu cho NLĐ, tìm kiếm các nguồn hỗ trợ thêm cho người lao động...

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BĐH

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao, thưởng	Lương, thưởng
I	Hội đồng Quản trị			
1	Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	19.500.000	
2	Nguyễn Thanh Đông	Thành viên HĐQT	10.920.000	
3	Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT	10.920.000	
4	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	10.920.000	
5	Lê Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	10.920.000	
II	Ban Kiểm soát			
1	Đinh Hồng Sơn	Trưởng ban kiểm soát	93.600.000	
2	Nguyễn Dũng	Thành viên	7.800.000	
3	Lê Giang Nam	Thành viên	7.800.000	
III	Ban điều hành			
1	Nguyễn Thanh Đông	Tổng giám đốc		370.081.551
2	Trần Thanh Hải	Phó tổng giám đốc		286.065.323
3	Phạm Văn Hà	Phó tổng giám đốc		286.065.323
4	Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng		249.157.876

## CÁC GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY:

Không có



# 08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**  
Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**MỤC LỤC**

**Trang**

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	6 - 7
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 35

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán.

**Thông tin khái quát**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Masco (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng) theo Quyết định số 3547/QĐ-BGTVT ngày 23/09/2005 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 ngày 05/4/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 14 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0400102045) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20/04/2017.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 350/QĐ-SGDHN ngày 30/06/2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán MAS. Ngày bắt đầu giao dịch chính thức là ngày 15/07/2014.

Vốn điều lệ : 42.676.830.000 đồng

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2022: 42.676.830.000 đồng

Công ty có 9 đơn vị trực thuộc, bao gồm:

- Chi nhánh Phú Bài;
- Chi nhánh Nha Trang;
- Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco - Đà Nẵng;
- Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco - Thừa Thiên Huế;
- Xí nghiệp Vận chuyển hành khách (ngừng hoạt động);
- Xí nghiệp Sản xuất và Cung ứng suất ăn máy bay;
- Xí nghiệp Dịch vụ hàng không (ngừng hoạt động);
- Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ;
- Trung tâm Dịch vụ bảo dưỡng ô tô (ngừng hoạt động).

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 236 3830340
- Fax: (84) 236 3826133
- Email: masco@masco.com.vn
- Website: www.masco.com.vn

**Ngành nghề kinh doanh****CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết: Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn. Chi tiết: Chế biến và cung ứng suất ăn trên máy bay, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đóng gói và ăn liền, bánh kẹo các loại, nước tinh khiết đóng chai;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung ứng nguồn lao động trong nước; Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đào tạo nghề lái xe ô tô, mô tô;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Đại lý mô tô, xe máy;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng ăn uống giải khát; Kinh doanh rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay; Đại lý vận tải hàng hoá bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt;
- Quảng cáo. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, bách hóa tổng hợp, văn phòng phẩm;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội ngoại thất, vật liệu xây dựng (trừ gạch, cát, sạn, ciment);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện, thiết bị viễn thông, thiết bị hàng hải, thiết bị chuyên dụng phục vụ giao thông vận tải và môi trường đô thị;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn hàng thủy, hải sản;
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục). Chi tiết: Gia công hàng may mặc;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

**Nhân sự**

Tổng số công nhân viên hiện có đến ngày 31/12/2022 là 360 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 23 người.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này gồm có:

**Hội đồng quản trị**

• Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
• Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
• Ông Trần Thanh Hải	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
• Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
• Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/06/2021

**Ban Kiểm soát**

• Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
• Ông Nguyễn Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
• Ông Lê Giang Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/06/2021

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

• Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
• Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01/11/2021
• Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01/11/2021
• Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 01/11/2021

**Kiểm toán độc lập**

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80 Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Đông

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2023




**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

 THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL  
 CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

 Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng  
 Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 108/2023/BCKT-AAC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**
**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 23/02/2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được đính kèm từ trang 6 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC


 Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc  
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1  
 Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2023



 Đinh Thị Ngọc Thùy – Kiểm toán viên  
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1463-2023-010-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**  
 Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
 Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>20.120.375.405</b>	<b>20.156.325.002</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>4.764.980.007</b>	<b>8.255.293.320</b>
1. Tiền	111	5	4.764.980.007	8.255.293.320
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>9.354.971.638</b>	<b>7.050.505.083</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	7.373.094.889	4.977.854.022
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	416.165.930	51.848.511
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	4.120.940.582	4.514.437.681
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(2.555.229.763)	(2.493.635.131)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>4.882.065.022</b>	<b>4.104.389.065</b>
1. Hàng tồn kho	141		4.882.065.022	4.104.389.065
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.118.358.738</b>	<b>746.137.534</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	1.083.113.794	710.892.590
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	35.244.944	35.244.944
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>47.667.296.074</b>	<b>55.605.378.119</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>84.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	-	84.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>44.376.997.070</b>	<b>54.605.330.227</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	43.813.186.609	54.084.869.774
- Nguyên giá	222		163.227.924.526	163.337.924.526
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(119.414.737.917)	(109.253.054.752)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	563.810.461	520.460.453
- Nguyên giá	228		883.083.100	806.083.100
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.272.639)	(285.622.647)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.290.299.004</b>	<b>916.047.892</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	3.290.299.004	916.047.892
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>67.787.671.479</b>	<b>75.761.703.121</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**  
Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng *BÁO CÁO TÀI CHÍNH*  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**  
Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng *BÁO CÁO TÀI CHÍNH*  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2022


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 02 - DN  
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>40.082.584.070</b>	<b>48.110.743.643</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>36.442.584.070</b>	<b>41.666.431.243</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	9.804.591.980	6.254.515.758
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	6.429.282.725	14.691.536.120
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	451.734.871	993.062.432
4. Phải trả người lao động	314		518.575.611	1.388.861.100
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	128.701.908	208.208.330
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	2.972.124.708	3.149.052.504
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.a	2.358.017.140	2.887.432.325
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20.a	13.222.730.127	9.944.687.674
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		556.825.000	2.149.075.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.640.000.000</b>	<b>6.444.312.400</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	19.b	3.640.000.000	3.640.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20.b	-	2.804.312.400
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>27.705.087.409</b>	<b>27.650.959.478</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>27.705.087.409</b>	<b>27.650.959.478</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	42.676.830.000	42.676.830.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.676.830.000	42.676.830.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	803.208.113	803.208.113
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	(15.774.950.704)	(15.829.078.635)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(15.829.078.635)	(955.092.014)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		54.127.931	(14.873.986.621)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>67.787.671.479</b>	<b>75.761.703.121</b>

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	23	106.817.475.753	47.055.568.683
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	1.937.579.000	1.969.422.320
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		104.879.896.753	45.086.146.363
4. Giá vốn hàng bán	11	25	89.565.842.049	52.917.658.579
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>15.314.054.704</b>	<b>(7.831.512.216)</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	14.950.109	49.299.878
7. Chi phí tài chính	22	27	1.871.468.572	1.738.979.788
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.072.609.396	1.038.979.792
8. Chi phí bán hàng	25	28.a	4.585.103.848	2.353.362.406
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.b	7.823.391.072	7.830.058.544
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.049.041.321</b>	<b>(19.704.613.076)</b>
11. Thu nhập khác	31	29	1.054.906.491	6.760.968.312
12. Chi phí khác	32	30	835.801.712	1.893.630.863
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>219.104.779</b>	<b>4.867.337.449</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1.268.146.100</b>	<b>(14.837.275.627)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>1.268.146.100</b>	<b>(14.837.275.627)</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	13	(3.485)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	13	(3.485)

**Tổng Giám đốc**  
  
 Nguyễn Thanh Đông  
 Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**Kế toán trưởng**  
  
 Nguyễn Thị Minh Huyền

**Người lập biểu**  
  
 Phạm Thị Thương

**Tổng Giám đốc**  
  
 Nguyễn Thanh Đông  
 Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**Kế toán trưởng**  
  
 Nguyễn Thị Minh Huyền

**Người lập biểu**  
  
 Phạm Thị Thương

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 03 - DN

Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.268.146.100	(14.837.275.627)
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12;13	10.305.333.157	14.543.585.083
- Các khoản dự phòng	03	9	61.594.632	1.012.510.132
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		98.760.176	(42.721.990)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	26;29	(135.970.375)	(6.403.190.483)
- Chi phí lãi vay	06	27	1.072.609.396	1.038.979.792
<b>3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>12.670.473.086</b>	<b>(4.688.113.093)</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.789.434.900)	1.787.666.374
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(777.675.957)	1.037.784.581
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		(6.151.670.482)	(3.633.875.422)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.746.472.316)	2.836.528.978
- Tiền lãi vay đã trả	14	17;27	(1.142.043.456)	(984.045.243)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		20.000.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.934.398.094)	(1.169.138.365)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(3.851.222.119)</b>	<b>(4.813.192.190)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	13	(77.000.000)	(752.754.034)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	29	127.272.727	9.107.801.605
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26	8.697.648	6.577.888
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>58.970.375</b>	<b>8.361.625.459</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	20	27.350.340.929	11.187.346.320
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	20	(26.979.003.676)	(13.415.953.827)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	19.a	(68.531.166)	(10.107.874)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>302.806.087</b>	<b>(2.238.715.381)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>5</b>	<b>(3.489.445.657)</b>	<b>1.309.717.888</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.255.293.320	6.949.392.466
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(867.656)	(3.817.034)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>4.764.980.007</b>	<b>8.255.293.320</b>

  
**Tổng Giám đốc**  
Nguyễn Thanh Đông  
Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2023

  
**Kế toán trưởng**  
Nguyễn Thị Minh Huyền

  
**Người lập biểu**  
Phạm Thị Thương

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành  
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**1. Đặc điểm hoạt động**

**1.1. Khái quát chung**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Masco (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng) theo Quyết định số 3547/QĐ-BGTVT ngày 23/09/2005 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 ngày 05/4/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 14 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0400102045) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20/04/2017.

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính:** Chế biến suất ăn máy bay, kinh doanh thương mại và dịch vụ; đào tạo lái xe ô tô và mô tô.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết: Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn. Chi tiết: Chế biến và cung ứng suất ăn trên máy bay, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đóng gói và ăn liền, bánh kẹo các loại, nước tinh khiết đóng chai;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung ứng nguồn lao động trong nước; Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đào tạo nghề lái xe ô tô, mô tô;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Đại lý mô tô, xe máy;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng ăn uống giải khát; Kinh doanh rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay; Đại lý vận tải hàng hoá bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt;
- Quảng cáo. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, bách hóa tổng hợp, văn phòng phẩm;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội ngoại thất, vật liệu xây dựng (trừ gạch, cát, sạn, xi măng);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện, thiết bị viễn thông, thiết bị hàng hải, thiết bị chuyên dụng phục vụ giao thông vận tải và môi trường đô thị;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn hàng thủy, hải sản;
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục). Chi tiết: Gia công hàng may mặc;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

**1.4. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có 9 đơn vị trực thuộc sau:

- Chi nhánh Phú Bài;
- Chi nhánh Nha Trang;
- Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco - Đà Nẵng;
- Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco - Thừa Thiên Huế;
- Xí nghiệp Vận chuyển hành khách (ngừng hoạt động);
- Xí nghiệp Sản xuất và Cung ứng suất ăn máy bay;
- Xí nghiệp Dịch vụ hàng không (ngừng hoạt động);
- Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ;
- Trung tâm Dịch vụ bảo dưỡng ô tô (ngừng hoạt động).

**2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

**3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

**4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu****4.1. Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong niên độ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong niên độ.

**4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**4.3. Các khoản nợ phải thu**

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**4.4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**4.5 Tài sản cố định hữu hình****Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

**Khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải	3 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 10

**4.6 Tài sản cố định vô hình****Nguyên giá**

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Quyền sử dụng đất**

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Khấu hao**

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm máy tính	4 - 6

**4.7 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty được phân bổ vào chi phí như sau:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 đến 36 tháng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**4.8 Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

**4.9 Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**4.10 Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện là tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước.

**4.11 Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong niên độ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

**4.12 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

**4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
  - Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng niên độ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
  - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**4.14 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

**4.15 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

**4.16 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: Chi phí lãi tiền vay, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

**4.17 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

**4.18 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

**4.19 Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

## Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## 4.20 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng:
  - ✓ Vận chuyển suất ăn, tiếp viên, tổ lái, taxi, cung ứng suất ăn; nước uống, phí phục vụ; cung cấp các sản phẩm khác phục vụ các chuyến bay: Áp dụng mức thuế suất 10% (Giai đoạn từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 Công ty áp dụng thuế suất 8% theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ);
  - ✓ Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
  - ✓ Áp dụng mức thuế suất 20%;
  - ✓ Đối với hoạt động đào tạo của Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

## 4.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

## 5. Tiền

	31/12/2022		01/01/2022	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
- Tiền mặt tại quỹ		1.183.097.906		429.320.407
+ VND		1.083.901.242		333.390.699
+ USD	4.242,80 #	99.196.664	4.242,80 #	95.929.708
- Tiền gửi ngân hàng		3.581.882.101		7.825.972.913
+ VND		3.530.952.241		7.786.606.481
+ USD	2.175,56 #	50.929.860	1.738,80 #	39.366.432
<b>Cộng</b>		<b>4.764.980.007</b>		<b>8.255.293.320</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## 6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty CP Hàng không Đông Dương	1.481.124.999	1.481.124.999
Công ty CP Hàng không VietJet	1.134.863.169	281.632.883
Công ty CP Hàng không Tre Việt	936.887.589	140.128.306
Công ty CP Hàng không Jetstar Pacific Airlines	498.741.264	698.741.264
Các đối tượng khác	3.321.477.868	2.376.226.570
<b>Cộng</b>	<b>7.373.094.889</b>	<b>4.977.854.022</b>

## Trong đó số dư với các bên liên quan

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty CP Hàng không Jetstar Pacific Airlines	498.741.264	698.741.264
<b>Cộng</b>	<b>498.741.264</b>	<b>698.741.264</b>

## 7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam	233.081.773	-
Nguyễn Ngọc Vũ Long	17.400.000	17.400.000
Các đối tượng khác	165.684.157	34.448.511
<b>Cộng</b>	<b>416.165.930</b>	<b>51.848.511</b>

## 8. Phải thu khác

## a. Ngắn hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	2.121.750.828	-	2.066.191.517	-
Ký cược, ký quỹ	292.772.760	-	208.772.760	-
Phải thu khác	1.706.416.994	-	2.239.473.404	-
- Lỗ chia cho các bên hợp tác đầu tư	1.521.621.010	-	2.038.111.003	-
- Phải thu khác	184.795.984	-	201.362.401	-
<b>Cộng</b>	<b>4.120.940.582</b>	<b>-</b>	<b>4.514.437.681</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**b. Dài hạn**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	-	-	84.000.000	-
<b>Cộng</b>	-	-	<b>84.000.000</b>	-

**9. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	31/12/2022	01/01/2022
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn		
- Từ 3 năm trở lên	2.555.229.763	2.144.264.499
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	349.370.632
<b>Cộng</b>	<b>2.555.229.763</b>	<b>2.493.635.131</b>

**Trong đó: Nợ xấu**

	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn
<b>Phải thu khách hàng</b>			
Công ty CP Hàng không Đông Dương	1.481.124.999	-	>3 năm
Công ty Cổ Phần Hàng Không Jetstar Pacific Airlines	498.741.264	-	>3 năm
Các đối tượng khác	575.363.500	-	>3 năm
<b>Cộng</b>	<b>2.555.229.763</b>	<b>-</b>	

(\*) Công ty xác định giá trị có thể thu hồi là giá trị còn lại sau khi lấy giá gốc trừ đi mức dự phòng được trích lập theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

**10. Hàng tồn kho**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.138.072.784	-	995.801.784	-
Công cụ, dụng cụ	39.043.105	-	42.350.881	-
Thành phẩm	230.160	-	1.930.444	-
Hàng hóa	2.704.718.973	-	3.064.305.956	-
<b>Cộng</b>	<b>4.882.065.022</b>	<b>-</b>	<b>4.104.389.065</b>	<b>-</b>

- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2022.
- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất, chậm tiêu thụ tại thời điểm 31/12/2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**11. Chi phí trả trước**

**a. Ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
Chi phí bảo hiểm phương tiện vận tải	-	108.666.000
Chi phí thuê mặt bằng, thuê đất, thuê xe	754.186.802	379.661.666
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	73.111.501	59.530.438
Chi phí sửa chữa, đào tạo khác	255.815.491	163.034.486
<b>Cộng</b>	<b>1.083.113.794</b>	<b>710.892.590</b>

**b. Dài hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.424.289.352	268.379.208
Chi phí đào tạo chứng chỉ nghề lĩnh vực suất ăn	755.002.150	97.841.710
Chi phí thuê mặt bằng kinh doanh	-	350.000.000
Chi phí sửa chữa, cải tạo	1.111.007.502	199.826.974
<b>Cộng</b>	<b>3.290.299.004</b>	<b>916.047.892</b>

**12. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	54.909.968.749	31.951.931.422	75.196.753.028	1.279.271.327	163.337.924.526
Mua sắm trong năm	-	-	-	-	-
T/lý, nhượng bán	-	-	110.000.000	-	110.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>54.909.968.749</b>	<b>31.951.931.422</b>	<b>75.086.753.028</b>	<b>1.279.271.327</b>	<b>163.227.924.526</b>
<b>Khấu hao</b>					
Số đầu năm	26.414.900.339	22.490.947.168	59.195.950.344	1.151.256.901	109.253.054.752
Khấu hao trong năm	2.726.818.032	3.483.026.858	4.002.909.335	58.928.940	10.271.683.165
T/lý, nhượng bán	-	-	110.000.000	-	110.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>29.141.718.371</b>	<b>25.973.974.026</b>	<b>63.088.859.679</b>	<b>1.210.185.841</b>	<b>119.414.737.917</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	28.495.068.410	9.460.984.254	16.000.802.684	128.014.426	54.084.869.774
<b>Số cuối năm</b>	<b>25.768.250.378</b>	<b>5.977.957.396</b>	<b>11.997.893.349</b>	<b>69.085.486</b>	<b>43.813.186.609</b>

- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2022 là 6.283.050.635 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 55.216.867.043 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**13. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	473.227.100	332.856.000	806.083.100
Tăng trong năm	-	77.000.000	77.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>473.227.100</b>	<b>409.856.000</b>	<b>883.083.100</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu năm	-	285.622.647	285.622.647
Khấu hao trong năm	-	33.649.992	33.649.992
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>319.272.639</b>	<b>319.272.639</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	473.227.100	47.233.353	520.460.453
<b>Số cuối năm</b>	<b>473.227.100</b>	<b>90.583.361</b>	<b>563.810.461</b>

(\*) Là quyền sử dụng đất lâu dài tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng được sử dụng để xây dựng văn phòng Công ty và Nhà máy chế biến suất ăn hàng không tại Đà Nẵng. Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 181.856.000 đồng.

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
Đỗ Thị Phương Thảo	1.170.351.057	1.065.741.919
Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam	610.750.000	-
Lê Tiến Minh	610.530.000	707.340.000
Cảng HKQT Đà Nẵng-CN TCT Cảng HK Việt Nam-CTCP	991.077.458	891.991.905
Các đối tượng khác	6.421.883.465	3.589.441.934
<b>Cộng</b>	<b>9.804.591.980</b>	<b>6.254.515.758</b>

**Trong đó số dư với các bên liên quan**

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam	610.750.000	-
<b>Cộng</b>	<b>610.750.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	5.874.722.725	8.704.618.117
Thu tiền trước của học viên Trung tâm dạy nghề Đà Nẵng	351.900.000	5.581.280.002
Thu tiền trước của học viên Trung tâm dạy nghề Huế	202.660.000	405.638.001
<b>Cộng</b>	<b>6.429.282.725</b>	<b>14.691.536.120</b>

**Trong đó số dư với các bên liên quan**

	31/12/2022	01/01/2022
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	5.874.722.725	8.704.618.117
<b>Cộng</b>	<b>5.874.722.725</b>	<b>8.704.618.117</b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	896.882.817	2.984.512.165	3.470.935.204	-	410.459.778
Thuế thu nhập doanh nghiệp	35.244.944	-	-	-	35.244.944	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	96.179.615	92.029.801	146.934.323	-	41.275.093
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	-	141.392.180	141.392.180	-	-
Các loại thuế khác	-	-	13.000.000	13.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>35.244.944</b>	<b>993.062.432</b>	<b>3.230.934.146</b>	<b>3.772.261.707</b>	<b>35.244.944</b>	<b>451.734.871</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
Lãi vay dự trả	58.701.908	128.135.968
Chi phí phải trả khác	70.000.000	80.072.362
<b>Cộng</b>	<b>128.701.908</b>	<b>208.208.330</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
Đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm dạy nghề Đà Nẵng	1.328.680.564	2.017.416.951
Đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm dạy nghề Thừa Thiên Huế	1.625.262.326	1.055.635.553
Doanh thu cho thuê xe tập lái	-	76.000.000
Doanh thu cho thuê văn phòng tại Chi nhánh Phú Bài	18.181.818	-
<b>Cộng</b>	<b>2.972.124.708</b>	<b>3.149.052.504</b>

**19. Phải trả khác****a. Ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
Kinh phí công đoàn	241.062.858	231.420.297
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	532.220.000	429.200.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	49.968.758	118.499.924
Phải trả khác	1.534.765.524	2.108.312.104
- Các lái xe taxi (tiền trách nhiệm)	222.488.260	228.743.943
- Các giáo viên dạy lái xe (tiền trách nhiệm)	5.000.000	40.000.000
- Lợi nhuận phải trả cho các bên hợp tác đầu tư	521.482.835	1.186.742.696
- Phải trả khác	785.794.429	652.825.465
<b>Cộng</b>	<b>2.358.017.140</b>	<b>2.887.432.325</b>

**b. Dài hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
Vốn góp hợp đồng hợp tác kinh doanh tại:		
- Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco Đà Nẵng	1.640.000.000	1.640.000.000
- Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco Thừa Thiên Huế	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.640.000.000</b>	<b>3.640.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**  
Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**20. Vay và nợ thuê tài chính****a. Ngắn hạn**

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>5.758.718.074</b>	<b>27.350.340.929</b>	<b>21.345.249.276</b>	<b>11.763.809.727</b>
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	2.758.718.074	27.350.340.929	18.345.249.276	11.763.809.727
- Vay cá nhân Lê Bích Hồng	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>4.185.969.600</b>	<b>1.480.748.800</b>	<b>4.207.798.000</b>	<b>1.458.920.400</b>
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	1.108.869.600	1.480.748.800	1.130.698.000	1.458.920.400
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	3.077.100.000	-	3.077.100.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.944.687.674</b>	<b>28.831.089.729</b>	<b>25.553.047.276</b>	<b>13.222.730.127</b>

**b. Dài hạn**

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
<b>Vay dài hạn</b>	<b>2.804.312.400</b>	<b>46.859.700</b>	<b>2.851.172.100</b>	<b>-</b>
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng (*)	2.148.062.400	46.859.700	2.194.922.100	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	656.250.000	-	656.250.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.804.312.400</b>	<b>46.859.700</b>	<b>2.851.172.100</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(\*) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng số 104/2017/VCB-KHDN ngày 10/10/2017: Số tiền vay theo hợp đồng 306.358,5 USD, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất theo lãi suất vay cơ bản và margin. Lãi suất vay cơ bản điều chỉnh theo quý. Margin tại ngày ký hợp đồng là 4,2%. Mục đích vay: Mua sắm 3 xe chuyên chở suất ăn phục vụ hoạt động cung ứng suất ăn tại các Sân bay. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Năm 2020, Ngân hàng đã thống nhất điều chỉnh kế hoạch trả nợ của hợp đồng trên bằng Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01 ngày 26/06/2020. Theo đó, nợ gốc vay đã được gia hạn, cơ cấu nợ đến năm 2023.

**21. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư tại 01/01/2021</b>	<b>42.676.830.000</b>	<b>803.208.113</b>	<b>(1.446.026.763)</b>	<b>42.034.011.350</b>
Tăng trong năm	-	-	(14.837.275.627)	(14.837.275.627)
Giảm trong năm	-	-	(454.223.755)	(454.223.755)
<b>Số dư tại 31/12/2021</b>	<b>42.676.830.000</b>	<b>803.208.113</b>	<b>(15.829.078.635)</b>	<b>27.650.959.478</b>
<b>Số dư tại 01/01/2022</b>	<b>42.676.830.000</b>	<b>803.208.113</b>	<b>(15.829.078.635)</b>	<b>27.650.959.478</b>
Tăng trong năm	-	-	1.268.146.100	1.268.146.100
Giảm trong năm	-	-	1.214.018.169	1.214.018.169
<b>Số dư tại 31/12/2022</b>	<b>42.676.830.000</b>	<b>803.208.113</b>	<b>(15.774.950.704)</b>	<b>27.705.087.409</b>

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2022	01/01/2022
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	15.412.650.000	15.412.650.000
Vốn góp của các cổ đông khác	27.264.180.000	27.264.180.000
<b>Cộng</b>	<b>42.676.830.000</b>	<b>42.676.830.000</b>

**c. Cổ phiếu**

	31/12/2022 Cổ phiếu	01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.267.683	4.267.683
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu phổ thông	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu phổ thông	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	(15.829.078.635)	(1.446.026.763)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	1.268.146.100	(14.837.275.627)
Phân phối lợi nhuận	1.214.018.169	(454.223.755)
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước	-	(490.934.749)
+ Chia lỗ cho các bên HĐ hợp tác kinh doanh	-	(490.934.749)
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-
- Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	1.214.018.169	36.710.994
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận HĐ hợp tác đầu tư	71.800.000	163.000.000
+ Chia lãi/(lỗ) cho các bên HĐ hợp tác kinh doanh	1.142.218.169	(126.289.006)
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>(15.774.950.704)</b>	<b>(15.829.078.635)</b>

**e. Cổ tức**

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2022 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2019 (ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua tỷ lệ 25%/cổ phiếu), tạm thời công ty chưa chia lợi nhuận năm 2019 nhằm giảm bớt khó khăn về vốn và dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19.

**22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

CHỈ TIÊU	31/12/2022	01/01/2022
Ngoại tệ các loại (USD)	6.418,36	5.981,60

**23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán hàng hóa	9.820.148.283	1.712.438.451
Doanh thu cung cấp dịch vụ	96.997.327.470	45.343.130.232
<b>Cộng</b>	<b>106.817.475.753</b>	<b>47.055.568.683</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## 24. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2022	Năm 2021
Chiết khấu thương mại	2.889.000	98.900.320
Hàng bán bị trả lại	1.934.690.000	1.870.522.000
<b>Cộng</b>	<b>1.937.579.000</b>	<b>1.969.422.320</b>

## 25. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022	Năm 2021
Giá vốn hàng hóa đã bán	6.320.903.044	919.181.765
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	83.244.939.005	51.998.476.814
<b>Cộng</b>	<b>89.565.842.049</b>	<b>52.917.658.579</b>

## 26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.697.648	6.577.888
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.252.461	42.721.990
<b>Cộng</b>	<b>14.950.109</b>	<b>49.299.878</b>

## 27. Chi phí tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí lãi vay	1.072.609.396	1.038.979.792
Lỗ chênh lệch tỷ giá	98.859.176	-
Chiết khấu thanh toán	700.000.000	699.999.996
<b>Cộng</b>	<b>1.871.468.572</b>	<b>1.738.979.788</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## 28. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

## a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dùng cho bán hàng	82.498.915	8.640.226
Chi phí nhân công	1.665.259.790	732.769.798
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.714.284	36.530.114
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.440.136.738	1.475.899.349
Các khoản khác	392.494.121	99.522.919
<b>Cộng</b>	<b>4.585.103.848</b>	<b>2.353.362.406</b>

## b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí công cụ	88.237.761	82.170.603
Chi phí nhân viên quản lý	5.804.097.195	4.440.933.952
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	61.594.632	1.012.510.132
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.355.371.258	1.880.016.125
Các khoản khác	514.090.226	414.427.732
<b>Cộng</b>	<b>7.823.391.072</b>	<b>7.830.058.544</b>

## 29. Thu nhập khác

	Năm 2022	Năm 2021
Thu nhập từ thanh lý tài sản	127.272.727	6.396.612.595
Nhập kho hàng tồn dụng	109.380.541	126.493.111
Thu nhập từ hỗ trợ bán hàng	504.418.885	97.864.800
Thu tiền thuê cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kiểm tra chấm điểm tại Trung tâm dạy nghề Thừa Thiên Huế	297.221.213	-
Các khoản khác	16.613.125	139.997.806
<b>Cộng</b>	<b>1.054.906.491</b>	<b>6.760.968.312</b>

## 30. Chi phí khác

	Năm 2022	Năm 2021
Chi thường tận dụng	41.385.000	48.568.000
Chi phí xuất hủy hàng	18.477.767	233.883.752
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát	30.420.000	118.560.000
Các khoản khác	745.518.945	1.492.619.111
<b>Cộng</b>	<b>835.801.712</b>	<b>1.893.630.863</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## 31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022	Năm 2021
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.268.146.100	(14.837.275.627)
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	(1.159.554.759)	2.657.450.912
- Điều chỉnh tăng	775.938.945	2.657.450.912
+ Chi phí không được trừ	775.938.945	1.584.989.470
+ Lãi vay không được trừ năm trước theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP (*)	-	1.032.401.904
+ Lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ tiền và các khoản phải thu năm trước	-	32.545.229
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá cuối kỳ tiền và các khoản phải thu năm nay	-	7.514.309
- Điều chỉnh giảm	1.935.493.704	-
+ Chuyển lãi vay không được trừ năm trước theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP (*)	1.919.730.771	-
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá cuối kỳ tiền và các khoản phải thu năm trước	7.514.309	-
+ Lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ tiền và các khoản phải thu năm nay	8.248.624	-
Tổng thu nhập chịu thuế	108.591.341	(12.179.824.715)
- Thu nhập từ hoạt động được hưởng ưu đãi	3.449.392.485	3.896.171.644
- Thu nhập từ hoạt động không được hưởng ưu đãi	(3.340.801.144)	(16.075.996.359)
Chuyển lỗ (**)	108.591.341	-
Tổng thu nhập tính thuế	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

## (\*) Chuyển chi phí lãi vay không được trừ các năm trước

Năm phát sinh	Có thể chuyển đến năm	Chi phí lãi vay không được trừ VND	Đã chuyển trong các kỳ trước VND	Chuyển chi phí lãi vay không được trừ sang kỳ này VND	Đã chuyển chi phí lãi vay không được trừ đến 31/12/2022 VND	Số chi phí lãi vay không được trừ còn được chuyển VND
2020	2025	887.328.867	-	887.328.867	887.328.867	-
2021	2026	1.032.401.904	-	1.032.401.904	1.032.401.904	-
		<u>1.919.730.771</u>	<u>-</u>	<u>1.919.730.771</u>	<u>1.919.730.771</u>	<u>-</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## (\*\*) Chuyển lỗ

Năm phát sinh	Có thể chuyển đến năm	Lỗ tính thuế VND	Đã chuyển trong các kỳ trước VND	Chuyển lỗ kỳ này VND	Đã chuyển lỗ đến 31/12/2022 VND	Số lỗ còn được chuyển VND
2020	2025	9.175.719.742	-	108.591.341	108.591.341	9.067.128.401
2021	2026	12.179.824.715	-	-	-	12.179.824.715
		<u>21.355.544.457</u>	<u>-</u>	<u>108.591.341</u>	<u>108.591.341</u>	<u>21.246.953.116</u>

## 32. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.268.146.100	(14.837.275.627)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(1.214.018.169)	(36.710.994)
- Điều chỉnh tăng	-	1.547.176.254
+ Lỗ chia hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	1.547.176.254
- Điều chỉnh giảm	1.214.018.169	1.583.887.248
+ Trích các quỹ khen thưởng phúc lợi, thù lao HĐQT, BKS	71.800.000	163.000.000
+ Lợi nhuận chia hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.142.218.169	1.420.887.248
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	54.127.931	(14.873.986.621)
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	4.267.683	4.267.683
<b>Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>13</b>	<b>(3.485)</b>

## 33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.120.702.770	10.638.589.323
Chi phí nhân công	31.785.971.542	17.791.815.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.305.333.157	14.543.585.083
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.766.172.445	14.567.228.991
Chi phí khác bằng tiền	4.613.659.379	3.628.168.381
<b>Cộng</b>	<b>95.591.839.293</b>	<b>61.169.387.632</b>

## 34. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong bộ phận kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ liên quan đến hàng không (suất ăn, vận chuyển tổ lái...) và ba bộ phận địa lý chính là Tỉnh Thừa Thiên Huế, Tỉnh Khánh Hòa và Thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý mà Công ty hoạt động.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Chi tiêu	Thành phố Đà Nẵng		Tỉnh Khánh Hòa		Tỉnh Thừa Thiên Huế		Tổng	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	66.606.072.570	23.901.745.376	12.478.260.121	3.559.411.737	27.733.143.062	19.594.411.570	106.817.475.753	47.055.568.683
Các khoản giảm trừ doanh thu	452.560.000	253.855.000	2.889.000	9.385.320	1.482.130.000	1.706.182.000	1.937.579.000	1.969.422.320
D.thu thuần về bán hàng & CCDV	66.153.512.570	23.647.890.376	12.475.371.121	3.550.026.417	26.251.013.062	17.888.229.570	104.879.896.753	45.086.146.363
Giá vốn hàng bán	51.212.265.010	28.925.597.916	18.456.355.739	11.154.704.423	19.897.221.300	12.837.356.240	89.565.842.049	52.917.658.579
LN gộp về bán hàng & cc dịch vụ	14.941.247.560	(5.277.707.540)	(5.980.984.618)	(7.604.678.006)	6.353.791.762	5.050.873.330	15.314.054.704	(7.831.512.216)
Chi phí khấu hao	4.272.249.565	8.153.392.435	4.951.613.443	5.374.667.873	1.081.470.149	1.015.524.775	10.305.333.157	14.543.585.083

Chi tiêu	Thành phố Đà Nẵng		Tỉnh Khánh Hòa		Tỉnh Thừa Thiên Huế		Tổng	
	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022
Tài sản cố định	10.314.152.948	14.615.376.713	27.760.703.850	32.697.316.787	6.302.140.272	7.292.636.727	44.376.997.070	54.605.330.227
- Nguyên giá	60.010.714.840	62.824.564.906	76.260.417.416	75.723.114.571	27.839.875.370	25.596.328.149	164.111.007.626	164.144.007.626
- Khấu hao lũy kế	(49.696.561.892)	(48.209.188.193)	(48.499.713.566)	(43.025.797.784)	(21.537.735.098)	(18.303.691.422)	(119.734.010.556)	(109.538.677.399)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### 35. Công cụ tài chính

##### a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả trong từng thời kỳ nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

##### b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về tỷ giá, lãi suất và giá.

*Quản lý rủi ro về tỷ giá*

Công ty có các giao dịch vay nợ bằng ngoại tệ và cung ứng suất ăn với các Hãng hàng không quốc tế nên sẽ chịu rủi ro về tỷ giá. Rủi ro này được Công ty quản lý thông qua các biện pháp như: tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối niên độ kế toán như sau:

	31/12/2022	01/01/2022
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền (USD)	6.418,36	5.981,60
Phải thu khách hàng (USD)	10.700,64	6.000,00
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Các khoản vay và nợ (USD)	61.480,00	142.100,00
Phải trả khác (USD)	14.000,00	10.000,00

*Quản lý rủi ro về lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

*Quản lý rủi ro về giá*

Công ty mua nguyên vật liệu chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách đặt hàng theo quý, đối với các mặt hàng tiêu thụ với số lượng và giá trị lớn (cung ứng các loại nước uống trên máy bay), Công ty ký hợp đồng với nhà cung ứng cam kết giá bán cho Công ty được cố định 1 năm, hoặc ký hợp đồng mua hàng với điều khoản thanh toán sau khi hàng đã được tiêu thụ và áp dụng chính sách đa dạng hóa nguồn cung cấp, mua hàng thường xuyên với số lượng lớn tại một nhà cung cấp để được hưởng chính sách ưu đãi ... chủ động theo dõi thị trường để nắm bắt tình hình biến động, từ đó đưa ra các quyết sách để giảm ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu đầu vào.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**Quản lý rủi ro tín dụng**

Khách hàng của Công ty phần lớn là các Hãng Hàng không. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách ký quỹ để thực hiện hợp đồng và yêu cầu thanh toán các khoản nợ trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh nợ. Đối với khách hàng không thanh toán đúng hạn, Công ty thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng, tiến hành các biện pháp đòi nợ. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức kiểm soát được.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	9.804.591.980	-	9.804.591.980
Chi phí phải trả	128.701.908	-	128.701.908
Vay và nợ thuê tài chính	13.222.730.127	-	13.222.730.127
Phải trả khác	2.116.954.282	3.640.000.000	5.756.954.282
<b>Cộng</b>	<b>25.272.978.297</b>	<b>3.640.000.000</b>	<b>28.912.978.297</b>
01/01/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	6.254.515.758	-	6.254.515.758
Chi phí phải trả	208.208.330	-	208.208.330
Vay và nợ thuê tài chính	9.944.687.674	2.804.312.400	12.749.000.074
Phải trả khác	2.656.012.028	3.640.000.000	6.296.012.028
<b>Cộng</b>	<b>19.063.423.790</b>	<b>6.444.312.400</b>	<b>25.507.736.190</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng, hiện tại Công ty đang có rủi ro thanh khoản nhưng tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.764.980.007	-	4.764.980.007
Phải thu khách hàng	4.817.865.126	-	4.817.865.126
Phải thu khác	1.999.189.754	-	1.999.189.754
<b>Cộng</b>	<b>11.582.034.887</b>	<b>-</b>	<b>11.582.034.887</b>
01/01/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.255.293.320	-	8.255.293.320
Phải thu khách hàng	2.484.218.891	-	2.484.218.891
Phải thu khác	2.448.246.164	84.000.000	2.532.246.164
<b>Cộng</b>	<b>13.187.758.375</b>	<b>84.000.000</b>	<b>13.271.758.375</b>

**36. Thông tin các bên liên quan****a. Các bên liên quan**

Công ty	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	Công ty đầu tư
Công ty CP Hàng không Jetstar Pacific Airlines	Chung Công ty đầu tư
Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam	Chung Công ty đầu tư
Công ty CP Suất ăn hàng không Nội Bài	Chung Công ty đầu tư

**b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính**

Giao dịch	Năm 2022	Năm 2021	
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	Bán hàng	39.044.106.370	14.592.958.840
Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất Sân bay Việt Nam	Mua dịch vụ	610.750.000	-
Công ty CP Suất ăn hàng không Nội Bài	Bán hàng	269.389.753	-
	Mua hàng	521.244.839	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,  
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**c. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức danh		Năm 2022	Năm 2021
<b>Hội đồng quản trị</b>				
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	Thù lao HĐQT, thưởng	34.500.000	19.500.000
Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT, thưởng	42.920.000	10.920.000
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT, thưởng	36.920.000	10.920.000
Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT, thưởng	23.420.000	10.920.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT, thưởng	19.920.000	10.920.000
<b>Ban kiểm soát</b>				
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	Thù lao BKS, thưởng	103.600.000	93.600.000
Ông Nguyễn Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao BKS, thưởng	21.800.000	13.300.000
Ông Lê Giang Nam	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao BKS, thưởng	21.800.000	9.400.000
<b>Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng</b>				
Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	370.081.551	258.900.000
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	312.065.323	202.548.000
Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	312.065.323	202.548.000
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	Lương, thưởng	275.157.876	186.304.000

**37. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**38. Số liệu so sánh**

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi AAC.

**Nguyễn Thanh Đông**

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**Kế toán trưởng**
**Nguyễn Thị Minh Huyền****Người lập biểu**
**Phạm Thị Thương****CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HK SÂN BAY ĐÀ NẴNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /DV-DN

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 03 năm 2023

**CÔNG VĂN ĐÍNH CHÍNH**

(Thông tin trên báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

Kính gửi: - Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

Tên Công ty: Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng

Mã chứng khoán: MAS

Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236 3826680, 0236 3826133. Fax: 0236 3826133

Nội dung trên Báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán và đã công bố: tại trang

35. mục c. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc:

Họ và tên	Chức danh		Năm 2022	Năm 2021
<b>Hội đồng quản trị</b>				
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	Thù lao HĐQT, thưởng	34.500.000	19.500.000
Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT, thưởng	42.920.000	10.920.000
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT, thưởng	36.920.000	10.920.000
Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT, thưởng	23.420.000	10.920.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT, thưởng	19.920.000	10.920.000
<b>Ban kiểm soát</b>				
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	Thù lao BKS, thưởng	103.600.000	93.600.000
Ông Nguyễn Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao BKS, thưởng	21.800.000	13.300.000
Ông Lê Giang Nam	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao BKS, thưởng	21.800.000	9.400.000
<b>Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng</b>				
Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng giám đốc	Lương, thưởng	370.081.551	258.900.000
Ông Trần Thanh Hải	Phó tổng giám đốc	Lương, thưởng	312.065.323	202.548.000
Ông Phạm Văn Hà	Phó tổng giám đốc	Lương, thưởng	312.065.323	202.548.000
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	Lương, thưởng	275.157.876	186.304.000





**Nội dung đính chính:** Do nhầm lẫn, Công ty xin đính chính lại thông tin trên như

sau:

Họ và tên	Chức danh		Năm 2022	Năm 2021
<b>Hội đồng quản trị</b>				
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	Thù lao HĐQT	19.500.000	19.500.000
Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	10.920.000	10.920.000
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	10.920.000	10.920.000
Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	10.920.000	10.920.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Lịnh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	10.920.000	5.460.000
Bà Vũ Thị Thu Bồn	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT		5.460.000
<b>Ban kiểm soát</b>				
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	Lương	93.600.000	93.600.000
Ông Nguyễn Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao BKS	7.800.000	7.800.000
Ông Lê Giang Nam	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao BKS	7.800.000	3.900.000
Bà Dương Thuỳ Vân	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao BKS		3.900.000
<b>Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng</b>				
Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng giám đốc	Lương	370.081.551	256.170.000
Ông Trần Thanh Hải	Phó tổng giám đốc	Lương	286.065.323	200.658.000
Ông Phạm Văn Hà	Phó tổng giám đốc	Lương	286.065.323	200.658.000
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	Lương	249.157.876	180.804.000

Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
Trần Thị Chu Hiền

Cty CP dịch vụ HK sân bay Đà Nẵng

Kế toán trưởng

*Nguyễn Thị Minh Huyền*  
Nguyễn Thị Minh Huyền

Tổng giám đốc



*Nguyễn Thanh Đông*  
Nguyễn Thanh Đông

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Ngày 20 tháng 03 năm 2023  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



*Nguyễn Thanh Đông*  
Nguyễn Thanh Đông

